

Khoa học Công nghệ & DOANH NGHIỆP

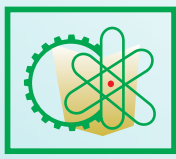
Số 01-2017 (09)

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN TỈNH LÂM ĐỒNG



- **Đẩy mạnh sản xuất, chế biến rượu, nước trái cây của tỉnh Lâm Đồng**
- **Cơ chế đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt - Cơ hội cho ngành du lịch của tỉnh**
- **Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Lâm Đồng**
- **Nâng tầm khoai lang từ đất Việt**
- **Tình hình chất lượng chè của một số cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**



Khoa học Công nghệ & DOANH NGHIỆP

Trong số này:

Chính sách - Định hướng

- 1 Thông điệp Ngày Sở hữu trí tuệ năm 2017
- 2 Đẩy mạnh sản xuất, chế biến rượu, nước trái cây của tỉnh Lâm Đồng
- 3 **Nhật Quân** - Cơ chế đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt - Cơ hội cho ngành du lịch của tỉnh
- 5 Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Lâm Đồng
- 7 **Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng năm 2017
- 8 **Nguyễn Tú Uyên** - Giải thưởng Chất lượng - Mô hình đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp

Hỗ trợ Doanh nghiệp

- 10 **Trần Vũ Uyên Phương** - Tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng khách sạn
- 11 Quy định mới tháo gỡ nhiều vướng mắc về quản lý khoáng sản
- 14 Kế hoạch thanh tra về khoa học và công nghệ năm 2017
- 14 Tỉnh Lâm Đồng kêu gọi đầu tư trong năm 2017
- 15 **Nguyễn Thị Đỗ Quyên** - Yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn và mức giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với khoai tây tươi
- 18 Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO
- 20 Công nghệ mới - Sản phẩm mới

Khoa học Công nghệ và Đổi mới

- 22 **Thanh Dương Hồng** - Người đầu tiên trồng rau, hoa công nghệ cao
- 24 **Lê Hoa** - Nâng tầm khoai lang từ đất Việt
- 26 **Nguyễn Thị Diệu Minh** - Tình hình chất lượng chè của một số cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- 27 Quy định về dán nhãn năng lượng
- 30 Quy trình chứng nhận VietGAP
- 31 Văn bản mới - Chính sách mới



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN

Địa chỉ:

Số 35 Trần Hưng Đạo - Đà Lạt

Điện thoại: 063.3545479 - 063.3833163

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ngô Đình Văn Châu

Biên tập

Nguyễn Minh Tâm

Ngô Huy Đông

Huỳnh Thanh Mai

Nguyễn Thanh Nhân

Phạm Thị Nhâm

Trình bày:

Lê Cao Nguyên

Ảnh bìa:

Nhật Quân

Sơ chế khoai lang
tại Công ty cổ phần Viên Sơn

THÔNG DIỆP NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2017

Ngày 26 tháng 4 hàng năm đã được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) lấy làm “Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới” nhằm nâng cao nhận thức về cách mà bằng sáng chế, quyền tác giả, thương hiệu và thiết kế tác động đến cuộc sống hàng ngày và để biểu dương tính sáng tạo, sự đóng góp của những người sáng tạo và những người đổi mới vào việc phát triển các xã hội trên toàn cầu, đồng thời thúc đẩy hơn nữa nhận thức về bảo hộ sở hữu trí tuệ, mở rộng ảnh hưởng của việc bảo hộ sở hữu trí tuệ trên toàn thế giới, đôn đốc các quốc gia công bố và phổ biến các luật và các quy định về bảo vệ sở hữu trí tuệ, nâng cao nhận thức pháp lý của công chúng về quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích các hoạt động phát minh, đổi mới ở các nước khác nhau và tăng cường giao lưu quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Năm 2017, với thông điệp **“Đổi mới – cải thiện cuộc sống”**, WIPO khuyến nghị hãy đổi mới để làm cho cuộc sống của mọi người được tốt đẹp hơn.

Bản tin Khoa học Công nghệ và Doanh nghiệp xin giới thiệu thông điệp này để chúng ta cùng đọc và suy ngẫm.

Năm 2017, chúng ta tôn vinh “Đổi mới – cải thiện cuộc sống”

Hàng ngày, những người bình thường vẫn tạo ra những điều mới mẻ lạ thường khiến thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

Đổi mới được thể hiện dưới vô số hình thức khác nhau, từ những thứ rất thông thường đến những thứ dường như rất phi thường: biển quảng cáo thu nước từ không khí để cung cấp nước sạch có thể uống được cho các cộng đồng dân cư địa phương ở Peru; máy in 3D của một trường đại học Mỹ có thể tái tạo mô người bị hỏng; dịch vụ chuyển tiền di động và tài chính vi mô ở Kenya; các giải pháp về năng lượng tái tạo để cấp điện chạy tủ lạnh ở vùng nông thôn Ấn Độ; pin graphene của Trung Quốc có thể sạc điện thoại di động chỉ trong vài phút; công nghệ hỗ trợ vượt trội đến từ Liên bang Nga giúp đỡ người khuyết tật thao tác các công việc thường ngày.



Những vấn đề cần phát triển

Từ các loại vật liệu và thuốc mới tới những giống cây trồng được cải tạo và truyền thông, đổi mới đang làm cho cuộc sống của chúng ta khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và thoải mái hơn.

Đổi mới là năng lực không giới hạn của con người. Nó biến những vấn đề thành sự phát triển. Nó phá vỡ các giới hạn về khả năng của con người, tạo ra những năng lực mới chưa từng có.

Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2017 tôn vinh năng lực sáng tạo đó. Chúng ta sẽ cùng khám phá cách mà những sáng chế phi thường nhất của thế giới cải thiện cuộc sống của chúng ta và cách mà các ý tưởng mới giúp giải quyết những thách thức toàn cầu mà chúng ta đang cùng phải chia sẻ, như biến đổi khí hậu, y tế, nghèo đói và nhu cầu nuôi sống dân số đang tăng lên một cách chưa từng thấy.

Chúng ta sẽ xem xét cách thức mà hệ thống sở hữu trí tuệ hỗ trợ đổi mới bằng cách thu hút đầu tư, trao thưởng cho các nhà sáng tạo, khuyến khích họ phát triển các ý tưởng và đảm bảo rằng những tri thức mới của họ sẽ được dễ dàng tiếp cận để các nhà sáng tạo tương lai có thể dựa vào các công nghệ mới của ngày hôm nay.

Đến lượt bạn

Những đổi mới nào cải thiện cuộc sống của bạn nhất? Có thể làm gì hơn nữa để đảm bảo những công nghệ mới đến được những người cần chúng? Theo bạn, điều gì sẽ là ưu tiên để đổi mới trong tương lai?

Hãy tham gia vào cuộc nói chuyện: #worldipday”. ■

ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN RƯỢU, NƯỚC TRÁI CÂY CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

Phòng Quản lý Công nghiệp – Sở Công Thương

Lâm Đồng là vùng đất có nhiều điều kiện thuận lợi về thổ nhưỡng, khí hậu để phát triển các loại cây trái vùng ôn đới như dâu tây, hồng, dâu tằm, phúc bồn tử, chanh dây, dứa,... Trong những năm qua, bên cạnh việc đẩy mạnh sản xuất, tỉnh cũng đã chỉ đạo tập trung tăng cường hoạt động chế biến các loại trái cây thành những sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn như rượu, nước trái cây, nước giải khát,...

Hiện nay, hàng năm tỉnh Lâm Đồng sản xuất hàng chục ngàn lít rượu cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh; nhiều sản phẩm được xuất khẩu ra các thị trường quốc tế và được người tiêu dùng ưa chuộng. Trong giai đoạn 2010-2015, lượng rượu của tỉnh sản xuất đạt khoảng 46.326 ngàn lít, trong đó rượu vang đạt 22.756 ngàn lít, rượu chất đạt 195 ngàn lít và rượu trắng đạt 23.375 ngàn lít. Lượng rượu được tiêu thụ khoảng 45.575 ngàn lít, trong đó rượu vang là 22.127 ngàn lít, rượu chất là 73 ngàn lít và rượu trắng là 23.375 ngàn lít.

Tuy nhiên, hầu như đây chỉ là những số liệu của các doanh nghiệp sản xuất lớn, có giấy phép đăng ký sản xuất. Qua quá trình theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất rượu trên địa bàn

Ngành sản xuất rượu, nước trái cây chủ yếu dùng nguyên liệu từ các loại quả, hoa, ngũ cốc, đại mạch... và một số hóa chất, phụ gia dùng trong sản xuất thực phẩm để tạo ra các loại sản phẩm đồ uống tốt cho sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày và trong các dịp lễ, tết.

Các sản phẩm nước trái cây không gas, có gas nhẹ, nước hoa quả đóng chai; rượu vang, rượu trái cây, rượu trắng, rượu truyền thống và sản phẩm rượu nhập khẩu ngày càng đa dạng, phong phú khi đời sống và nhu cầu xã hội ngày càng cao.



Sản xuất rượu vang
tại Công ty cổ phần Rượu Bia Đà Lạt

tỉnh Lâm Đồng ở quy mô công nghiệp (do Sở Công Thương cấp giấy phép sản xuất), sản xuất thủ công nhằm mục đích kinh doanh (do Phòng Kinh tế thành phố, Kinh tế và hạ tầng các huyện cấp) đến phân phối, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm rượu đều theo đúng quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ và Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương. Trong giai đoạn 2010-2015, Sở Công Thương đã cấp 05 giấy phép sản xuất rượu công nghiệp dưới 03 triệu lít/năm cho 04 doanh nghiệp sản xuất rượu vang với quy mô công suất 3.490 ngàn lít/năm (đến nay, 01 công ty đã được Bộ Công Thương cấp giấy phép sản xuất rượu quy mô 4.500 ngàn lít/năm), nâng quy mô công suất của 04 doanh nghiệp lên 5.890 ngàn lít/năm; cấp 07 giấy phép kinh doanh bán buôn rượu cho 07 thương nhân. Các địa phương như thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và một số huyện cũng đã cấp 29 giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất và khoảng 205 giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu. Tuy nhiên, tại 2 huyện Đơn Dương và

Cát Tiên chưa thực hiện việc cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

Chính vì vậy, việc lập quy hoạch sản xuất, chế biến rượu, nước trái cây, xây dựng định hướng, mục tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng là vấn đề cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng đã thống nhất chủ trương, giao Sở Công Thương xây dựng quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây đặc trưng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây). Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn lập Quy hoạch, đang hoàn thành dự thảo báo cáo Quy hoạch lần 2 sau khi xin ý kiến của các sở, ngành, địa phương để trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Quy hoạch chế biến rượu, nước trái cây sẽ đi theo hướng sản xuất ở quy mô công nghiệp, bền vững; thu hút, kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm rượu; chú trọng quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, đạt chuẩn theo quy định của Việt Nam và quốc tế, bảo vệ môi trường sinh thái; khai thác mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế; đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu địa phương để cạnh tranh trong môi trường hội nhập quốc tế, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

Mục tiêu phát triển: xây dựng ngành sản xuất, chế biến rượu, nước trái cây trở thành ngành kinh tế phát triển của tỉnh dựa trên tiềm năng và thế mạnh sẵn có về nguồn nguyên liệu, áp dụng công nghệ, thiết bị, máy móc sản xuất, chế biến tiên tiến, tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, đủ tiêu chuẩn, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân, tăng tính cạnh tranh và có khả năng xuất khẩu.

Với định hướng và mục tiêu trên, để đưa ngành sản xuất rượu, nước trái cây tỉnh Lâm Đồng phát triển trong giai đoạn tới cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp về cơ chế và chính sách phát triển ngành chế biến rượu tỉnh Lâm Đồng; về vốn đầu tư, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường; về phát triển nguồn nguyên liệu, công nghiệp phụ trợ; phát triển nguồn nhân lực; giải pháp về thị trường... ■

CƠ CHẾ ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT -

Cơ hội cho ngành du lịch của tỉnh

NHẬT QUÂN

Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, như là chìa khóa – mở ra nhiều cánh cửa, trong đó có “cánh cửa du lịch”.

Theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng được đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia và khu du lịch trọng điểm; đồng thời, được trực tiếp kêu gọi đầu tư đối với các khu du lịch quốc gia, khu du lịch trọng điểm trên địa bàn... Lâm Đồng hiện đang có khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng được quy hoạch thành khu du lịch quốc gia và 2 khu du lịch trọng điểm là khu du lịch thác Prenn và khu du lịch hồ Đại Ninh.

Tỉnh Lâm Đồng được thí điểm xây dựng mô hình “Làng đô thị xanh” (Green Village) tại thành phố Đà Lạt theo *Đồ án quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 - tầm nhìn đến năm 2050*, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tỉnh Lâm Đồng cũng công bố 6 dự án xây dựng Làng đô thị xanh ở khu vực xã Xuân Thọ và xã Tà Nung (Đà Lạt); xã Liên Hiệp và xã Hiệp Thạnh (Đức Trọng); khu Đạ Nhứt thuộc xã Lát và khu ấp Lát thuộc xã Đạ Sar (Lạc Dương). UBND tỉnh Lâm Đồng cũng giao cho Sở Xây dựng và các sở, ngành chức năng lập đề án triển



Khu du lịch thác Prenn

khai mô hình thí điểm Làng đô thị xanh trên địa bàn thành phố Đà Lạt; đồng thời, xác định các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho công tác lập đề án, đồ án quy hoạch mô hình thí điểm Làng đô thị xanh.

Làng đô thị xanh ở Đà Lạt là mô hình thí điểm đầu tiên được xây dựng tại Việt Nam, nên quá trình triển khai để hình thành mô hình cũng là quá trình đưa ra những tiêu chuẩn, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, cảnh quan của Làng đô thị xanh. Ngày 01/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã ký quyết định, ban hành những định hướng cơ bản xây dựng mô hình thí điểm “Làng đô thị xanh” tại thành phố Đà Lạt theo 4 định hướng chính về quy hoạch xây dựng, về kiến trúc và cơ sở hạ tầng, về môi trường và kinh tế xanh. Trong đó, hình thành một khu vực sản xuất nông nghiệp - công nghệ cao, kết hợp khu dân cư và công trình công cộng, phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, bảo vệ môi trường tự nhiên và đa dạng sinh học, địa hình, cảnh quan tự nhiên - văn hóa; có cơ sở hạ tầng đồng bộ và giảm phát thải khí nhà kính...

Tại Lễ công bố trao Cơ chế đặc thù cho tỉnh Lâm Đồng, ngày 05/6/2016 tại thành phố Đà Lạt, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu tỉnh Lâm Đồng cần có quy hoạch xây dựng Đà Lạt thành thành phố thông minh, trung tâm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, trọng tâm là phát triển du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Nhưng, Thủ tướng nhấn mạnh, không khí mát mẻ, cảnh quan đẹp là không đủ mà phải có cơ chế chính sách tốt, cộng đồng cùng làm du lịch, người dân phải thân thiện, hiếu khách, văn minh, thành phố phải có thương hiệu du lịch, thương hiệu khách sạn...

Trong cơ chế đặc thù cũng cho phép nhà đầu tư tham gia đầu tư tại thành phố Đà Lạt được miễn thuế nhập khẩu vật tư, trang thiết bị để đầu



Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng



Khu du lịch quốc gia và khu du lịch trọng điểm của thành phố Đà Lạt có nhiều thuận lợi trong hoạt động và thu hút đầu tư

tư xây dựng nhà kính, nhà lưới sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao mà trong nước chưa sản xuất được trong thời gian 5 năm đầu thực hiện Quyết định này. Ngoài ra, *Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050* (theo Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/5/2014) nhằm xây dựng, phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận trở thành một vùng đô thị hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc...

Ngày 16/01/2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị, đã ký ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, với quan điểm: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhưng không nhất thiết địa phương nào cũng xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn; Phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch; Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa một cách bền vững, tập trung nguồn lực quốc gia cho phát triển du lịch... là những tác động tích cực và tạo nhiều cơ hội hơn để du lịch “cất cánh”...

Như vậy, nội dung cốt lõi mà cơ chế, chính sách đặc thù mang lại nổi bật là mục tiêu giúp Lâm Đồng đẩy mạnh phát triển du lịch, sản xuất nông nghiệp chất lượng cao hướng đến xuất khẩu và du lịch nông nghiệp, tạo điều kiện xây dựng các mô hình ở đô thị hiện đại, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, bảo vệ cảnh quan môi trường... Cùng với “cơ chế, chính sách đặc thù” riêng có cho thành phố Đà Lạt và các quy hoạch, mô hình phát triển đô thị... sẽ là động lực để các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thu hút nguồn vốn đầu tư và có nhiều cơ hội bứt phá... ■

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19-2017/NQ-CP ĐỂ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

Nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch hành động để triển khai Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Theo Kế hoạch, sẽ tăng cường nâng cao hơn nữa chất lượng điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), xây dựng môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, thân thiện, hấp dẫn và thuận lợi, tạo động lực thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch

Trong năm 2017 và những năm tiếp theo, tỉnh Lâm Đồng sẽ tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách TTHC, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện TTHC, giảm chi phí hành chính; bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đồng bộ, quyết liệt nhằm cải thiện về thứ bậc xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, tập trung cải thiện các chỉ số thành phần của năm 2016 đã bị giảm điểm và giảm thứ hạng so với năm 2015. Phấn đấu trong năm 2017 nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh Lâm Đồng lên nhóm địa phương có chất lượng điều hành "TỐT", và phấn đấu từ năm 2018 trở đi sẽ nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số PCI cao nhất.

- Tập trung thu hút tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, có trên 9.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và thực tế hoạt động trên địa bàn tỉnh; trong đó, có khoảng 10% doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, năng lực cạnh tranh tốt, đóng vai trò đầu tàu trong nền kinh tế của tỉnh

Lâm Đồng. Tổng vốn đầu tư xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 36% GRDP.

- Duy trì kết quả đạt được và nâng cao điểm số về môi trường kinh doanh vượt so với trung bình của các nước ASEAN 4 (Singapore, Malaysia, Philippines, Thái Lan), cụ thể với các nội dung:

- Thời gian khởi sự kinh doanh đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Các sở, ngành, địa phương tích cực nâng cao chỉ số về tính minh bạch và tiếp cận thông tin, thiết chế pháp lý thông qua hoạt động hướng dẫn, công khai, minh bạch và niêm yết các cơ chế, chính sách, TTHC,... tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của mình.

- Tiếp nhận và giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng trong 02 ngày làm việc (đối với giao dịch trên mạng) và trả kết quả ngay trong ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (đối với giao dịch trực tiếp tại cơ quan đăng ký).

- Duy trì số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt trên 98% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 90%; thời gian nộp thuế tối đa là 110 giờ; hoàn thuế trước, kiểm tra sau: dưới 6 ngày; kiểm tra trước, hoàn thuế sau: dưới 40 ngày; đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

- Thời hạn nộp bảo hiểm xã hội của các đối tượng có liên quan tại hệ thống bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng không quá 45 giờ.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan: < 120 ngày.

- Thời gian hoàn thành thủ tục kết nối cấp thoát nước: < 7 ngày.

- Thời gian hoàn thành thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn: < 20 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng lưới điện trung áp: < 33 ngày.

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản công: < 20 ngày.

- Thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu: < 10 ngày; nhập khẩu: < 12 ngày.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng: < 300 ngày.

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp: < 30 tháng.

- Về Chính phủ điện tử: đến hết năm 2017, những dịch vụ công phổ biến sẽ được cung cấp ở mức độ 3; đến năm 2020, 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 30% đạt mức độ 4; thực hiện thành công Đề án xây dựng Đà Lạt là thành phố thông minh.

Nhiệm vụ của các sở, ban ngành, địa phương

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu trên, Kế hoạch cũng nêu rõ những nhiệm vụ của các ban, ngành, các cấp chính quyền địa phương trong tỉnh cần chú trọng như sau:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị chức năng trong tỉnh; đồng thời tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được phân công theo Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Nghiên cứu triển khai sáng tạo, hiệu quả “3 đồng hành, 5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; bám sát các nội dung, nhiệm vụ mà tỉnh Lâm Đồng đã đề ra để hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp về cả chất và lượng.

- Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông cần bám sát hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương để giúp các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chỉ số xếp hạng trong lĩnh vực được giao, từ đó tham mưu đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các TTHC, gắn với việc cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC (tối thiểu 30% so với quy định); kiến nghị bãi bỏ và chấm dứt ban hành các TTHC không cần thiết, những điều kiện kinh doanh không phù hợp, tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai đồng bộ hệ thống một cửa điện tử hiện đại tại tất cả cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

- Các sở, ngành, địa phương thường xuyên phối hợp tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo hướng thiết thực, hiệu quả nhằm giải quyết nhanh chóng các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp. Tất cả các kiến nghị, đề xuất của doanh

nh nghiệp phải được trả lời cụ thể bằng văn bản (có thời hạn rõ ràng) và công khai quá trình xử lý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để doanh nghiệp biết.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư, xúc tiến thương mại gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; công khai các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, ... bằng nhiều hình thức để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Vận hành có hiệu quả đường dây nóng và hộp thư điện tử đường dây nóng của tỉnh để tiếp nhận thông tin, hướng dẫn và giải đáp những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Giải pháp thực hiện Kế hoạch

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Nhà nước về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị cần tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc, đồng thời nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức có thái độ hách dịch, những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, sắp xếp và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực phẩm chất và đáp ứng các yêu cầu của công việc.

- Thực hiện công khai họ và tên của cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có), kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương; công khai Bản cam kết chất lượng phục vụ tại nơi tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp có sai lỗi trong quá trình thực hiện xuất phát từ cơ quan nhà nước làm cho doanh nghiệp phải bỏ thêm thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đi lại nhiều lần thì thủ trưởng các sở, ngành, địa phương phải có thư xin lỗi.

- Khuyến khích sự tham gia đánh giá, giám sát của cộng đồng doanh nghiệp để phản ánh thông tin qua đường dây nóng và hộp thư điện tử đường dây nóng của tỉnh về những vấn đề tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết hồ sơ, công việc.

Bạn đọc quan tâm có thể tham khảo chi tiết nội dung của Kế hoạch này tại địa chỉ: www.lamdong.gov.vn. ■

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2017

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến và các biện pháp quản lý hiệu quả, công cụ cải tiến, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy..., Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về việc phê duyệt dự án “*Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020*” (gọi tắt là dự án Năng suất Chất lượng). Trong năm 2016 vừa qua, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã tổ chức 10 lớp đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; cấp kinh phí hỗ trợ cho 04 doanh nghiệp với 05 dự án áp dụng các hệ thống quản lý vào quá trình sản xuất, kinh doanh; 01 doanh nghiệp chứng nhận hợp quy cho 01 sản phẩm và 02 doanh nghiệp xây dựng 18 tiêu chuẩn cơ sở với tổng số tiền là 338.000.000 đồng.

Triển khai dự án Năng suất Chất lượng, năm 2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình điểm về cải tiến nâng cao năng suất chất lượng. Doanh nghiệp khi tham gia dự án sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí để xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ cải tiến, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, tham gia Giải thưởng chất lượng.

Các chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

** Về đào tạo:*

Đào tạo về hệ thống quản lý (ISO 9001, ISO 22000, HACCP, ISO 14001, OHSAS 18001, ISO 50001...).

Đào tạo về công cụ cải tiến (5S, Kaizen, nhận dạng và loại bỏ lãng phí tại doanh nghiệp,

kỹ thuật thống kê dùng cải tiến/kiểm soát chất lượng, 7 công cụ kiểm soát chất lượng mới...).

** Về kinh phí:*

- Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng như sau:

+ 1.000.000 đồng/sản phẩm thử nghiệm mẫu và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở.

+ 40.000.000 đồng: áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng như 5S, Kaizen, sản xuất tinh gọn, 7 công cụ kiểm soát chất lượng mới và tương đương.

+ 60.000.000 đồng: áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 22000, ISO 14001, HACCP, OHSAS 18001, ISO 50001 và tương đương.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia, khu vực và quốc tế (01 lần đạt giải) như sau:

+ Giải thưởng Chất lượng khu vực và quốc tế: 30.000.000 đồng.

+ Giải vàng Chất lượng quốc gia: 25.000.000 đồng.

+ Giải bạc Chất lượng quốc gia: 22.000.000 đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn, hợp quy tính theo số sản phẩm:

+ Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: 20.000.000 đồng.

+ Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia: 10.000.000 đồng.

Doanh nghiệp có nhu cầu tham gia dự án, đề nghị liên hệ phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để đăng ký các nội dung hỗ trợ, Địa chỉ: 18 Trần Phú - Tp. Đà Lạt, Điện thoại: 0633.532247, Fax: 0633.827508, Email: pqltcc@lamdong.gov.vn. ■

GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG - MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP

NGUYỄN TÚ UYÊN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Giải thưởng Chất lượng quốc gia là giải thưởng duy nhất được Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng quốc gia và được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Giải thưởng Chất lượng quốc gia không chỉ được thiết kế để thể hiện các tiêu chí và quy trình với mục đích tôn vinh, khen thưởng về chất lượng cho các doanh nghiệp mà còn được sử dụng như một công cụ tự đánh giá hiệu quả đối với những doanh nghiệp quan tâm thực sự đến hiệu quả của hệ thống quản lý và huy động mọi nguồn lực định hướng đến sự cải tiến và đổi mới liên tục hệ thống quản lý và hiệu quả hoạt động của mình.

Giải thưởng Chất lượng quốc gia được thiết lập với mục đích:

- Cung cấp mô hình tự đánh giá giúp tổ chức, doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống quản lý của mình thông qua việc áp dụng và duy trì thành công các mô hình, công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến và thực hành tốt nhất;

- Tôn vinh xứng đáng những tổ chức, doanh nghiệp đạt những thành tích xuất sắc trong hoạt động, áp dụng thành công các mô hình, công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến và thực hành tốt nhất, đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội;

- Thông qua Giải thưởng Chất lượng quốc gia nhằm khuyến khích phong trào năng suất, chất lượng cũng như định hướng phát triển, chính sách của hoạt động năng suất, chất lượng quốc gia.

Mô hình đánh giá bằng Giải thưởng Chất lượng quốc gia là một công cụ chính yếu cho mọi doanh nghiệp mong muốn kiểm soát và đo lường được hệ thống quản lý của mình.



Mô hình tự đánh giá bằng Giải thưởng Chất lượng quốc gia cho phép doanh nghiệp định kỳ xem xét các hoạt động nào vận hành như kế hoạch đề ra, hoạt động nào sụt giảm, hoạt động nào cần được củng cố, điều chỉnh và sự chênh lệch giữa kết quả mong muốn và kết quả đạt được như thế nào.

Để được tham dự Giải thưởng Chất lượng quốc gia, các tổ chức, doanh nghiệp phải có tư cách pháp nhân, đã hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ liên tục tại Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật trong thời gian ít nhất 36 tháng, tính đến thời điểm đăng ký tham dự.

Loại hình tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng quốc gia được phân thành 04 nhóm: sản xuất lớn, sản xuất vừa và nhỏ, dịch vụ lớn, dịch vụ vừa và nhỏ.

Cơ cấu giải thưởng gồm Giải vàng Chất lượng quốc gia và Giải bạc Chất lượng quốc gia. Giải vàng Chất lượng quốc gia được trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp được đánh giá là xuất sắc nhất và có số điểm đánh giá theo các tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng quốc gia đạt từ 800 điểm trở lên. Giải vàng Chất lượng quốc gia được trao cho không quá 20 tổ chức,

doanh nghiệp thuộc các loại hình. Giải bạc Chất lượng quốc gia được trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt từ 600 điểm trở lên (không hạn chế số lượng tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải bạc Chất lượng quốc gia).

Giải thưởng Chất lượng quốc gia có 07 tiêu chí với tổng số điểm là 1.000 điểm, bao gồm:

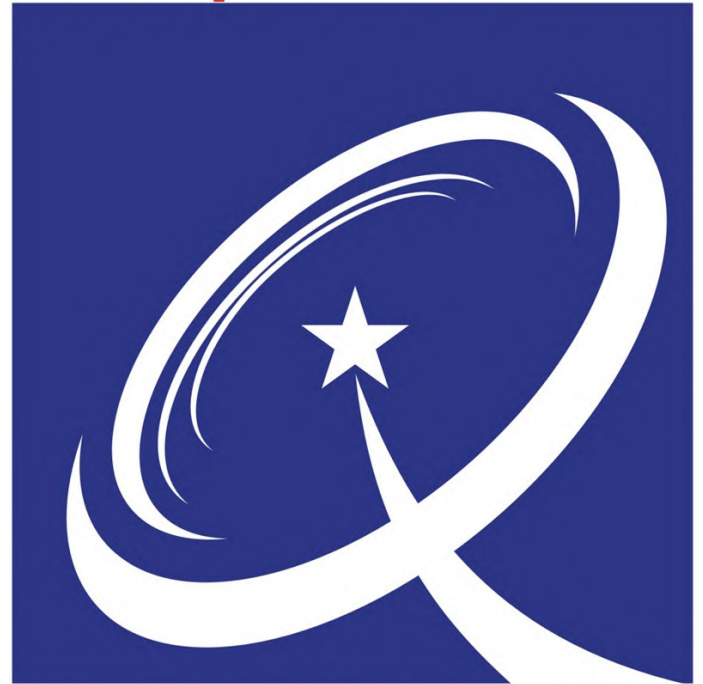
- + Vai trò của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp: 120 điểm
- + Chiến lược hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp: 85 điểm
- + Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường: 85 điểm
- + Đo lường, phân tích và quản lý tri thức: 90 điểm
- + Quản lý, phát triển nguồn nhân lực: 85 điểm
- + Quản lý quá trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp: 85 điểm
- + Kết quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp: 450 điểm.

Trong suốt giai đoạn từ năm 2004 đến 2016, tỉnh Lâm Đồng đã tích cực triển khai thực hiện Giải thưởng Chất lượng quốc gia. Tính đến năm 2016, đã có 23 lượt doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia và quốc tế. Trong đó có 02 doanh nghiệp đạt Giải vàng Chất lượng quốc gia và 01 doanh nghiệp đạt Giải thưởng châu Á - Thái Bình Dương (Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng). Thông qua việc tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia đã giúp doanh nghiệp xem xét, đánh giá tổng thể



Bà Phạm Thị Xuân Hương, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng nhận Giải thưởng Quest for Excellence Award cho loại hình Sản xuất nhỏ

V I Ê T N A M



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA NATIONAL QUALITY AWARD

các hoạt động và kết quả của doanh nghiệp theo các chuẩn mực của tiêu chí giải thưởng; đồng thời đo lường một cách toàn diện và mang tính hệ thống các điểm mạnh và cơ hội cải tiến của doanh nghiệp, định hướng cho doanh nghiệp xây dựng và thực thi các kế hoạch hành động khả thi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, từ đó giúp doanh nghiệp cải tiến và phát triển bền vững.

Doanh nghiệp khi tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia được miễn phí tham dự. Doanh nghiệp đạt Giải thưởng quốc tế châu Á - Thái Bình Dương sẽ được hỗ trợ 30.000.000 đồng; Giải vàng Chất lượng quốc gia là 25.000.000 đồng; Giải bạc Chất lượng quốc gia là 22.000.000 đồng từ nguồn kinh phí của Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

Doanh nghiệp có nhu cầu tham dự Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2017, đề nghị đăng ký tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng (Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng) – Địa chỉ: 18 Trần Phú, Tp. Đà Lạt; Điện thoại: 0633.532247; Fax: 0633.822580; Email: pqltcl@lamdong.gov.vn hoặc truy cập vào website: www.tdc.lamdongdost.gov.vn để cập nhật các thông tin mới nhất. ■

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ XẾP HẠNG KHÁCH SẠN

TRẦN VŨ UYÊN PHƯƠNG

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Ngày 21/3/2016, Tổng cục Du lịch đã ban hành công văn số 241/TCDL-KS hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn xếp hạng khách sạn. Theo đó, từ ngày 01/01/2016, tiêu chí đánh giá, xếp hạng khách sạn thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 Khách sạn - Xếp hạng được công bố tại Quyết định số 4095/QĐ-BKH&CN ngày 21/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, thay thế tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2009 Khách sạn - Xếp hạng theo Quyết định số 4045/QĐ-BKH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015, khách sạn được chia thành 4 loại: khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường; quy mô phòng tối thiểu phân rõ cho từng loại như khách sạn 1 sao (10 phòng) - 2 sao (20 phòng) - 3 sao (50 phòng) - 4 sao (80 phòng) và 5 sao (100 phòng); khách sạn nghỉ dưỡng 1 sao (10 phòng) - 2 sao (15 phòng) - 3 sao (40 phòng) - 4 sao (60 phòng) và 5 sao (80 phòng); khách sạn nổi và khách sạn bên đường 1 sao (10 phòng) - 2 sao (20 phòng) - 3 sao (30 phòng) - 4 sao (50 phòng) và 5 sao (80 phòng).

Xếp hạng khách sạn

Căn cứ theo vị trí, kiến trúc, trang thiết bị tiện nghi, dịch vụ, người quản lý và nhân viên phục vụ, an ninh, an toàn, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, khách sạn được xếp theo 5 hạng: 1 sao, 2 sao, 3 sao, 4 sao và 5 sao.



Yêu cầu chung

Về vị trí, kiến trúc

- Thuận lợi, dễ tiếp cận, môi trường cảnh quan đảm bảo vệ sinh, an toàn.
- Thiết kế kiến trúc phù hợp với yêu cầu kinh doanh, các khu vực dịch vụ được bố trí hợp lý, thuận tiện.
- Nội, ngoại thất được thiết kế, bài trí, trang trí hợp lý.

Về trang thiết bị, tiện nghi

- Trang thiết bị, tiện nghi các khu vực, dịch vụ đảm bảo đầy đủ, hoạt động tốt, chất lượng phù hợp với từng hạng.
- Hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo yêu cầu từng khu vực, cung cấp điện 24/24 h, có hệ thống điện dự phòng.
- Hệ thống nước cung cấp đủ nước sạch và nước cho chữa cháy, có hệ thống dự trữ nước, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Hệ thống thông gió hoạt động tốt.
- Hệ thống phương tiện thông tin liên lạc đầy đủ và hoạt động tốt.
- Trang thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- Tủ thuốc và một số loại thuốc sơ cứu còn hạn sử dụng.



- Sơ đồ, biển chỉ dẫn và đèn báo thoát hiểm ở hành lang.

- Các biển chỉ dẫn hướng và chỉ dẫn chức năng (phòng vệ sinh, văn phòng, số tầng, số phòng...).

Dịch vụ và chất lượng phục vụ

- Dịch vụ và chất lượng phục vụ theo quy định đối với từng hạng tương ứng.

Người quản lý và nhân viên phục vụ

- Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học phù hợp với vị trí công việc và loại khách sạn.

- Có sức khỏe phù hợp với yêu cầu công việc, được kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật (có giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền).

- Mặc trang phục đúng quy định của khách sạn, có phù hiệu tên trên áo.

Yêu cầu cụ thể được thể hiện theo các tiêu chí trong bảng 1 của Bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015. Chi tiết xin tham khảo trên Trang thông tin điện tử Tổng cục Du lịch: www.vietnamtourism.gov.vn. ■



QUY ĐỊNH MỚI THÁO GỖ NHIỀU VƯỚNG MẮC VỀ QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã giải quyết một cách cơ bản, toàn diện và khá triệt để những tồn tại, bất cập; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, doanh nghiệp khi thực hiện Luật Khoáng sản; chấn chỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khoáng sản thời gian tới.

Có hiệu lực từ ngày 15/01/2017, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung các nội dung về thành phần, hình thức hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác, phê duyệt trữ lượng cũng như đóng cửa mỏ khoáng sản như: bỏ quy định về Giấy chứng nhận đầu tư thay bằng Quyết định chủ trương đầu tư; cho phép nộp bản sao kèm theo bản chính để đối chứng.

Nghị định cũng đã điều chỉnh các nội dung liên quan đến trình tự, thời gian thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò, hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản theo hướng rõ ràng, minh bạch hơn, làm rõ trách nhiệm của cơ quan liên quan trong quá trình phối hợp thẩm định hồ sơ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản khi chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ...

Bổ sung tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp cấp phép thăm dò khoáng sản

Về lựa chọn doanh nghiệp cấp phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, để tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tham gia và tăng tính cạnh tranh, Nghị định mới đã điều chỉnh “*có vốn điều lệ tối thiểu phải bằng 50% tổng dự toán của đề án thăm dò khoáng sản*”.

Tuy nhiên, Nghị định đã bổ sung tiêu chí “*là tổ chức, cá nhân đã và đang sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác tiên tiến, hiện đại để thu hồi tối đa khoáng sản; chấp hành tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường, nghĩa vụ tài chính về khoáng sản*” nhằm loại bỏ các doanh nghiệp không có đủ năng lực về công nghệ, thiết bị cũng như không

có trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm khoáng sản.

Một điểm khác đáng lưu ý được Nghị định số 158/2016/NĐ-CP điều chỉnh nhằm ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp cố tình chây ỳ, không hoàn thiện hồ sơ gia hạn giấy phép để tiếp tục thăm dò, khai thác, kéo dài hàng năm, thậm chí vài năm, đó là quy định khi đã được tiếp nhận hồ sơ gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản đã hết thời hạn thì tổ chức, cá nhân phải tạm dừng hoạt động thăm dò, khai thác cho đến khi được gia hạn hoặc trả lời không gia hạn.

Trong thời gian đó, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ tài sản, thiết bị và khoáng sản chưa khai thác trong khu vực thăm dò/khai thác khoáng sản.

Ngoài ra, các quy định liên quan đến chuyển nhượng quyền thăm dò/khai thác khoáng sản; điều kiện của hộ kinh doanh khi cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; nội dung đề án thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của hộ kinh doanh... cũng đã được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Bổ sung quy định nhưng không phát sinh thủ tục hành chính

Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã bổ sung, giải thích 9 thuật ngữ, khái niệm chưa được hiểu đúng và thống nhất khi thực hiện Luật Khoáng sản cũng như các văn bản hướng dẫn thời gian qua; bổ sung quy định về Giám đốc điều hành mỏ để hướng dẫn thống nhất cách xác định văn bằng của Giám đốc điều hành mỏ cũng như văn bản, tài liệu khi gửi thông báo về Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan Nhà nước.



Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, Nghị định đã quy định các văn bản cần gửi cho cơ quan cấp phép liên quan đến chứng minh vốn chủ sở hữu mà không phát sinh thủ tục hành chính.

Để hướng dẫn và có đủ cơ sở pháp lý thực hiện quy định tại Điều 5 Luật Khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã bổ sung, quy định rõ các hạng mục công trình được hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo cho địa phương nơi có khoáng sản là: đường giao thông cấp huyện, xã bị ảnh hưởng trực tiếp do vận chuyển đất đá thải, khoáng sản đã khai thác; các công trình phúc lợi nằm trên địa bàn huyện, xã nơi có khoáng sản được khai thác (trường học, cơ sở khám chữa bệnh, nhà văn hóa, hệ thống cung cấp nước sạch, công trình xử lý môi trường).

Đồng thời, quy định việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác phải do tổ chức, cá nhân khai thác trực tiếp thực hiện và phải thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, hạng mục công trình hỗ trợ đến UBND cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn/bản để người dân cử đại diện giám sát thực hiện.

Các quy định liên quan đến trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cũng đã được hướng dẫn chi tiết trong Nghị định. Đồng thời, để bảo đảm tính thống nhất cho các địa phương thực hiện, Nghị định đã hướng dẫn các nội dung cơ bản của phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và giao Bộ Tài chính hướng dẫn cách lập dự toán chi ngân sách hàng năm cho công tác này.

Ngăn chặn tình trạng thất thoát tài sản quốc gia

Đặc biệt, để ngăn chặn hiệu quả tình trạng gây thất thoát tài sản quốc gia, ngăn chặn tình trạng

làm sai lệch, báo cáo không trung thực kết quả trong hoạt động thăm dò khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã bổ sung quy định nguyên tắc, căn cứ, nội dung giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản.

Đồng thời, lần đầu tiên Nghị định đã bổ sung mới quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trong việc lập sổ sách, chứng từ trong quá trình khai thác; cách thức kê khai sản lượng khoáng sản đã khai thác; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, trừ hộ kinh doanh phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan nhằm chống thất thoát khoáng sản, ngăn chặn tình trạng khai sai sản lượng thực tế, gây thất thu ngân sách Nhà nước.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 19/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã quy định trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

Tuy nhiên, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã bổ sung nhằm quy định chặt chẽ về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác trong việc điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản bảo đảm khả thi, đủ kinh phí để thực hiện; việc thẩm định và nghiệm thu thực hiện Đề án đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác.

Gỡ hiểu sai về trữ lượng khi tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Để tránh tình trạng hiểu chưa thống nhất, hiểu sai về trữ lượng khoáng sản khi tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại nhiều địa phương thời gian qua, Nghị định đã bổ sung hướng dẫn về trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào



thiết kế khai thác đã nêu tại Điều 52 Luật Khoáng sản. Đồng thời nêu rõ, “Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác, xác định trong dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật và được quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản”.

Mặt khác, để tránh tình trạng chia cắt mỏ, Nghị định quy định, khi không huy động hết trữ lượng đã phê duyệt trong khu vực đã thăm dò thì tối thiểu phải huy động 50% trữ lượng (đối với khoáng sản rắn) và tối thiểu 35% tổng lưu lượng đã phê duyệt (đối với nước khoáng, nước nóng).

Ngoài ra, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP cũng đã bổ sung mới các quy định liên quan đến lấy ý kiến về quy hoạch khoáng sản; lấy ý kiến và trình phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; về thời hạn của Giấy phép khai thác khoáng sản để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác quản lý khoáng sản thời gian qua.

Có thể nói với việc chỉ giữ lại nội dung 7 điều của Nghị định số 15/2012/NĐ-CP và bổ sung mới 26 điều, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đã giải quyết một cách cơ bản, toàn diện và khá triệt để những tồn tại, bất cập; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các địa phương, doanh nghiệp khi thực hiện Luật Khoáng sản cũng như Nghị định số 15/2012/NĐ-CP.

Sau khi Nghị định có hiệu lực, cùng với các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ liên quan, sẽ tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh và đầy đủ hơn, góp phần tăng cường hiệu lực công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản, chấn chỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khoáng sản thời gian tới. ■

Theo chinhphu.vn



KẾ HOẠCH THANH TRA VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra trong lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2017.

Theo đó, năm 2017, thanh tra KHCN sẽ thực hiện các cuộc thanh tra liên ngành chuyên đề diện rộng theo sự chỉ đạo của Bộ KH&CN; đồng thời tổ chức tốt hoạt động tiếp dân định kỳ theo quy định của pháp luật cũng như giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan.

Ngoài các hoạt động trên, sẽ tập trung thực hiện các cuộc thanh tra trong lĩnh vực KHCN. Điểm mới của hoạt động thanh tra KHCN năm nay là ngoài kế hoạch thanh tra của năm, danh mục các cuộc thanh tra đã được công bố công khai và có sự phân công rõ ràng để tránh việc một năm doanh nghiệp phải tiếp nhiều đoàn thanh tra trong nhiều lĩnh vực, với mục đích tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

Một số nội dung thanh tra cụ thể về KHCN trong năm 2017 như sau:

- Thanh tra việc chấp hành về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, kiểm định phương tiện đo



Kiểm tra các đơn vị sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế

lượng của 24 đơn vị sử dụng thiết bị X-quang và phương tiện đo nhóm 2 trong y tế.

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, giám định chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 60 đơn vị kinh doanh thiết bị điện, đồ chơi trẻ em, mũ bảo hiểm; 16 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; 27 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ.

- Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về KHCN của 10 đơn vị thực hiện đề tài, dự án KHCN. ■

TỈNH LÂM ĐỒNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2017

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng vừa ấn định danh mục 54 dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn trong năm 2017. Theo đó, Lâm Đồng có 3 dự án đầu tư xây dựng cấp quốc gia gồm: Dự án thực hiện 200 km đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương nối tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng (hiện đang thực hiện dự án thành phần 1: Dầu Giây - Tân Phú), với hình thức đầu tư BOT có sự hỗ trợ của nhà nước; Dự án khôi phục tuyến đường sắt Đà Lạt - Tháp Chàm, cải tạo nâng cấp các nhà ga Đà Lạt, Trại Mát, Dran phục vụ du lịch; Dự án xây dựng Khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng tại xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương với quy mô hơn 220 ha (tổng vốn đầu tư 91 triệu USD), hình thức đầu tư vốn ngân sách nhà nước và kêu gọi các nhà đầu tư.

Về dự án cấp tỉnh có 51 dự án thuộc 6 lĩnh vực: khoa học và công nghệ; đầu tư hạ tầng và khu dân cư; giao thông vận tải; nông nghiệp; du lịch, dịch vụ, thương mại và công nghiệp, nổi



Đường cao tốc Đà Lạt - Liên Khương

bật như: Khu du lịch hồ Prenn; Khu du lịch nghỉ dưỡng, dịch vụ giải trí hồ Nam Phương I, Bảo Lộc; Khu dân cư - Trung tâm hành chính Nam sông Đa Nhim tại thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng; Dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Đơn Dương... ■

YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN VÀ MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐỐI VỚI KHOAI TÂY TƯƠI

NGUYỄN THỊ ĐỖ QUYÊN

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Khoai tây là sản phẩm nông nghiệp mang đặc trưng của thành phố Đà Lạt, là sản phẩm được nhiều người tiêu dùng lựa chọn, nhất là khách du lịch từ các tỉnh, thành trên cả nước.

Dưới đây là các thông tin về yêu cầu chất lượng cũng như mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật được quy định đối với khoai tây.

Chỉ tiêu chất lượng đối với khoai tây tươi

Đối với sản phẩm khoai tây tươi, hiện chưa có tiêu chuẩn quốc gia cũng như quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về yêu cầu chất lượng cho sản phẩm. Hiện nay chỉ có các tiêu chuẩn về hướng dẫn bảo quản sản phẩm đối với khoai tây tươi, tại đây có quy định điều kiện chất lượng sản phẩm đưa vào bảo quản như sau:

- Khoai tây phải được thu hoạch khi đã phát triển hoàn toàn, vỏ không bị bong ra khi chà bằng tay ngay cả ở phần đầu củ;
- Không bị nứt;
- Không nhiễm bệnh rệp vừng, bệnh thối mục, nấm mốc hoặc đả này mầm;
- Không bị tổn thương vì sương giá;
- Không được có nhiều hơn 10% củ bị hư hỏng nặng trong mỗi lô hàng;



- Không được có nhiều hơn 5% tạp chất trên mỗi lô hàng như đất, cành cây và các tạp chất ngoại lai khác (củ bị dính đất phải được làm sạch sơ bộ hoặc bảo quản xa củ sạch đất; củ bị ướt phải được làm khô và tiêu thụ sớm).

Các yêu cầu này được quy định tại TCVN 9695:2013 Khoai tây – Hướng dẫn bảo quản trong kho có thông gió nhân tạo, TCVN 9689:2013 Khoai tây – Bảo quản thoáng (theo đồng) và TCVN 5003:1989 Khoai tây thương phẩm – Hướng dẫn bảo quản.

Các tiêu chuẩn quốc gia này phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế tương ứng ISO 7562:1990 Potatoes – Guidelines for storage in artificially ventilated stores, ISO 5525:1986 Potatoes – Storage in the open (in clamps) và ISO 2165:1974 Ware potatoes – Guide to storage.

Mức tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Theo quy định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”, quy định của EU, Codex, Hoa kỳ ban hành ngày 07/12/2007 quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với khoai tây tươi như sau:

TT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	MRL (mg/kg)			
		Việt Nam	Codex	EU	Hoa Kỳ
1	Abamectin	0.01	0.01	0.01	0.01
2	Acephate	0.5		0.02	0.02
3	Aldicarb	0.5	0.5	0.02	0.5
4	Amitraz			0.05	0.05
5	Azinphos - Methyl	0.05	0.05	0.05	0.5
6	Azoxystrobin			0.05	0.05
7	Bendiocarb	0.05			
8	Bentazone	0.1			
9	Benalaxyl	0.02			
10	Benomyl			0.1	0.1
11	Bifenthrin		0.05	0.05	0.05
12	Bitertanol			0.05	0.05
13	Boscalid				
14	Bromopropylate			0.05	0.05
15	Bifenthrin	0.05			
16	Cadusafos	0.02	0.02		
17	Captan	0.05	0.05	0.05	
18	Carbaryl	0.2		0.05	0.05
19	Carbendazim	3		0.1	0.1
20	Carbofuran	0.1	0.1	0.02	0.02
21	Chlorothalonil	0.2			
22	Chlorpyrifos	0.05	2	0.05	0.05
23	Clethodim	0.5			
24	Carbosulfan			0.05	0.05
25	Chlorfenvinphos			0.02	0.5
26	Chlormequat			0.05	0.05
27	Chlorobenzilate			0.02	0.02
28	Chlorothalonil		0.2	0.01	0.01
29	Clofentezine			0.02	0.02
30	Cyhexatin			0.05	0.05
31	Cymoxanil				
32	Cypermethrin			0.05	0.05
33	Cycloxydim	2			
34	Cyhalothrin	0.02			
35	Deltamethrin	0.01	0.01	0.05	0.05
36	Diazinon	0.01	0.01	0.01	0.02
37	Dichlolanid	0.1	0.1		0.1
38	Dimethipin	0.05			
39	Dimethoate	0.05	0.05	0.02	0.02
40	Diquat	0.05		0.05	0.05

TT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	MRL (mg/kg)			
		Việt Nam	Codex	EU	Hoa Kỳ
41	Dichlorvos			0.01	0.5
42	Dicofol			0.02	0.02
43	Diphenylamine			0.05	0.05
44	Disulfoton	0.5			
45	Dithiocarbamates	0.2			
46	Endosufan	0.2	0.2	0.05	0.05
47	Esfenvalerate			0.02	0.02
48	Etephon			0.05	0.05
49	Ethofenprox	0.01			
50	Ethoprophos	0.02			
51	Famoxadone	0.02	0.02		0.02
52	Fenamiphos	0.2		0.02	0.02
53	Fenitrothion	0.05		0.01	
54	Fentin	0.1		0.05	0.05
55	Fenamidone			0.02	0.05
56	Fenarimol			0.02	0.02
57	Fenbutatin-Oxide			0.05	0.05
58	Fenhexamid			0.05	0.05
59	Fenpropimorph			0.05	0.05
60	Fenvalerate			0.02	0.02
61	Fludioxonil		0.02		
62	Folpet		0.1	0.1	
63	Fipronil	0.02			
64	Fludioxonil	0.02			
65	Flucythrinate	0.05			
66	Folpet	0.02			
67	Glyphosate			0.5	0.5
68	Glufossinate - mamonium	0.5			
69	Hexaconazole			0.02	0.02
70	Imazalil	5	5	0.02	0.02
71	Imidaclopid		0.5		
72	Indoxacarb			0.02	
73	Iprodione			0.02	0.02
74	Iprovalicarb			0.05	0.05
75	Kresoxim-Methyl			0.05	0.05
76	Lindane	0.05			
77	Lambda-Cyhalothrin			0.02	0.02
78	Mancozeb			0.3	0.05
79	Maneb			0.3	0.05

TT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	MRL (mg/kg)			
		Việt Nam	Codex	EU	Hoa Kỳ
80	Mercaptothion (Malathion)				0.5
81	Maleic hydrazide	50			
82	Metalaxyl	0.05	0.05	0.05	0.05
83	Metalaxyl-M			0.05	
84	Methamidophos	0.05	0.05	0.01	0.01
85	Methidathion	0.02	0.02	0.02	0.02
86	Methomyl	0.1	0.02	0.05	0.05
87	Methyl-Parathion			0.02	0.02
88	Monocrotophos	0.05			
89	Metiram			0.3	
90	Metoxyfenocide			0.02	
91	Mevinphos			0.01	0.1
92	Milbemectin			0.05	
93	Myclobutanil			0.02	0.02
94	Novaluron				0.01
95	Oxydemeton-Methyl			0.02	0.02
96	Oxamyl	0.1			
97	Paraquat	0.2	0.2	0.02	0.02
98	Penconazole			0.05	0.05
99	Permethrin		0.05	0.05	0.05
100	Phosalone				0.1
101	Prochloraz			0.05	0.05
102	Parathion	0.05			
103	Parathion-Methyl	0.05			
104	Permethrin	0.05			
105	Phorate	0.2			
106	Phosmet	0.05	0.05		
107	Pirimicarb	0.05	0.05		

TT	Tên thuốc bảo vệ thực vật	MRL (mg/kg)			
		Việt Nam	Codex	EU	Hoa Kỳ
108	Pirimiphos - Methyl	0.05		0.05	0.05
109	Procymidone			0.02	0.02
110	Profenofos	0.05	0.05	0.05	0.05
111	Propargite	0.1	0.1		
112	Propoxur	0.02			
113	Prohexadione-Calcium			0.05	
114	Propiconazole			0.05	0.05
115	Propineb			0.3	0.05
116	Pyraclostrobin			0.02	0.02
117	Spinosad	0.01	0.01		
118	Spiroxamine			0.05	0.05
119	Quinoxifen			0.02	
120	Quintozene	0.2			
121	TEPP			0.01	0.01
122	Thiacloprid			0.02	0.02
123	Thiram			0.1	
124	Triadimefon			0.1	0.1
125	Triadimenol			0.1	0.1
126	Tridemorph			0.05	0.05
127	Triforine			0.05	0.05
128	Teflubenzuron	0.05			
129	Tecnazene	20			
130	Thiabendazole	15			
131	Tolclofos-Methyl	0.2			
132	Triazophos	0.05			
133	Vinclozolin	0.1	0.1	0.05	0.05
134	Zineb			0.1	0.05
135	Zoxamide			0.02	0.02



TIN CẢNH BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

KENYA

Sản phẩm điều chỉnh: Trái cây, rau (dâu tây tươi).

Thông báo số: G/TBT/N/KEN/527, ngày 18 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Quy định các yêu cầu đối với dâu tây tươi của các giống được trồng từ chi *Fragaria* L. để cung cấp tươi cho người tiêu dùng và dâu tây dùng trong chế biến công nghiệp.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: Yêu cầu về chất lượng.

Thời gian góp ý: 28/02/2017.

Thời hạn dự kiến có hiệu lực: tháng 6 năm 2017.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cục Tiêu chuẩn Kenya

Địa chỉ: 54974-00200 Nairobi, Kenya

Điện thoại: + (254) 020605490, 605506/6948258

Fax: + (254) 020 609660/609665

Email: info@kebs.org

Website: <http://www.kebs.org>

TANZANIA

Sản phẩm điều chỉnh: Dưa hấu tươi.

Thông báo số: G/TBT/N/TZA/58, ngày 30 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Dự thảo tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và kiểm tra các giống cây dưa hấu trồng từ chi *Citrullus* thuộc loài *Lanatus* (Thunberg) Matsumura & Nakai (còn gọi là *C. vulgaris*) và dưa hấu *Cucumis* được cung cấp tươi cho người tiêu dùng. Các sản phẩm dưa hấu để chế biến công nghiệp cũng quy định các yêu cầu đóng gói và ghi nhãn.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: Yêu cầu về chất lượng.

Thời hạn góp ý: 60 ngày sau khi Ban Thư ký WTO lưu hành.

Thời gian dự kiến thông qua: tháng 6 năm 2017.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Văn phòng Tiêu chuẩn Tanzania

Điện thoại: +255 22 2450206

Email: info@tbs.go.tz

Website: <http://www.tbs.go.tz>

ARGENTINA

Sản phẩm điều chỉnh: Rượu vang.

Thông báo số: G/TBT/N/ARG/315, ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Thông báo chính thức việc sử dụng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trong kiểm tra phát hiện tia cực tím (UV/Vis) và chất màu không được phép dùng trong rượu vang.

Các sản phẩm phát hiện có chứa chất màu không được phép sẽ được coi là “sản phẩm không chính hãng - pha trộn”.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: Bảo vệ người tiêu dùng.

Thời gian góp ý: không nêu rõ.

Thời gian có hiệu lực: 17/01/2017.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Viện Trồng nho Argentina

Các nội dung có sẵn tại: Cục Thương mại Quốc gia Argentina

Địa chỉ: Avda. Julio A. Roca 651, Lầu 4, Khu vực 2 (C1067ABB), Buenos Aires

Điện thoại: 541143494067

Fax: 541143494072

Email: focalotc@mecon.gov.ar

Website: http://www.puntofocal.gov.ar/formularios/notific_arg.php;

https://members.wto.org/crnattachments/2017/TBT/ARG/17_0367_00_s.pdf



**CÁC TIÊU VƯƠNG QUỐC Ả RẬP THỐNG NHẤT,
BAHRAIN, KUWAIT, OMAN, QATAR, VƯƠNG QUỐC Ả RẬP SAUDI, YEMEN**

Sản phẩm điều chỉnh: Đậu bắp tươi.

Thông báo số: G/TBT/N/ARE/349, G/TBT/N/BHR/463, G/TBT/N/KWT/345, G/TBT/N/OMN/285, G/TBT/N/QAT/459, G/TBT/N/SAU/965, G/TBT/N/YEM/65, ngày 12 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các yêu cầu đối với đậu bắp tươi, các yêu cầu sản phẩm thích hợp sử dụng cho con người và quy chuẩn này không quy định đối với các sản phẩm đậu bắp dùng cho sản xuất.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: An toàn thực phẩm.

Thời hạn góp ý: 60 ngày kể từ ngày thông báo.

Thời gian có hiệu lực: 180 ngày kể từ ngày công bố chính thức.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Tổ chức Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng Saudi (SASO)

Địa chỉ: 3437 Riyadh 11.471

Điện thoại: +966 (11) 2529999 **Ext:** (9070-9061)

Fax: +966 (11) 4520193

Email: enquiry@saso.gov.sa

Website: <http://www.saso.gov.sa>



UGANDA

Sản phẩm điều chỉnh: Bắp ngô, hạt bắp ngô.

Thông báo số: G/TBT/N/UGA/596, ngày 09 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các giống ngô được trồng từ các loại ngô thông thường, giống thuộc loài *Zea mays indentata* L. hoặc loài *Zea mays indurata* L. hoặc các giống lai của chúng dùng để cung cấp cho mục đích tiêu dùng của con người.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: Xúc tiến thương mại; yêu cầu chất lượng, bảo vệ sức khỏe, an toàn cho con người; phòng ngừa gian lận và bảo vệ người tiêu dùng.

Thời hạn góp ý: 60 ngày sau khi thông báo.

Thời gian dự kiến thông qua: tháng 6 năm 2017.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Cục Tiêu chuẩn Quốc gia Uganda

Website:

https://members.wto.org/crnattachments/2017/TBT/UGA/17_0057_00_e.pdf



QATAR

Sản phẩm điều chỉnh: Trái cây đóng hộp.

Thông báo số: G/TBT/N/ARE/353, G/TBT/N/BHR/467, G/TBT/N/KWT/349, G/TBT/N/OMN/289, G/TBT/N/QAT/463, G/TBT/N/SAU/969, G/TBT/N/YEM/69, ngày 17 tháng 01 năm 2017.

Mô tả nội dung: Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến trái cây đóng hộp sử dụng trực tiếp, bao gồm dùng phục vụ ăn uống hoặc đóng gói lại nếu cần. Quy chuẩn quy định về định nghĩa, phong cách, yêu cầu, lấy mẫu, phương pháp thử, đóng gói, vận chuyển, lưu giữ và ghi nhãn. Quy chuẩn này không áp dụng cho sản phẩm được dự định sử dụng để chế biến tiếp. Tiêu chuẩn này không bao gồm táo đóng hộp, trái cây quả mọng đóng hộp, trái cây cam quýt đóng hộp và trái cây bằng đá đóng hộp được quy định bởi các tiêu chuẩn vùng vịnh khác.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: An toàn thực phẩm.

Thời gian góp ý: 60 ngày kể từ ngày ra thông báo.

Thời hạn dự kiến có hiệu lực: 180 ngày kể từ ngày công bố chính thức.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Phòng Tiêu chuẩn và Đo lường - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Qatar

Địa chỉ: 23277 Doha - Nhà nước Qatar

Email: standard@qatar.net.qa ■

Công nghệ mới - Sản phẩm mới

CHẾ PHẨM SINH HỌC TRONG CANH TÁC CHÈ, CÀ PHÊ

Thông qua việc thực hiện Đề tài “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng một số chế phẩm có nguồn gốc sinh học trong canh tác chè, cà phê, hồ tiêu theo hướng phát triển bền vững tại Tây Nguyên”, các nhà khoa học thuộc Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã nghiên cứu, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật chức năng cho 3 loại cây chủ lực ở Tây Nguyên là chè (CHE-HTD 02), cà phê (CAFE-HTD 01) và hồ tiêu (HOTIEU-HTD 03) từ các chủng vi sinh vật có chức năng cố định đạm, sinh chất kích thích sinh trưởng, phân giải lân, được phân lập, tuyển chọn từ đất và rễ cây chè, cà phê, hồ tiêu tại Tây Nguyên.



Các chủng sử dụng trong sản xuất chế phẩm đều được phân loại đến loài và có độ an toàn sinh học cao (đạt tiêu chuẩn của Cộng đồng châu Âu theo Hướng dẫn số 90/679/EWG về an toàn sinh học). Đặc biệt, các chế phẩm này được sản xuất từ các vi sinh vật bản địa nên mức độ thích nghi, sống sót, phát huy tác dụng sẽ cao hơn các chế phẩm khác, năng suất tăng từ 10-20%.

Chi tiết xin liên hệ: **ThS. Nguyễn Thị Thu - Trung tâm Phát triển công nghệ cao - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam.** Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại:** 04. 37916281; **Email:** thunguyen@htd.vast.vn

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM THƯỢNG HOÀNG DẠNG HỆ SỢI

Thông qua việc thực hiện đề tài thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học - chế biến thực phẩm do Bộ Công Thương đặt hàng, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội



và Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đã xây dựng thành công quy trình nhân nuôi nấm Thượng hoàng (*Phellinus linteus*) dạng hệ sợi trong môi trường lỏng.

Nấm Thượng hoàng là một loại dược liệu quý, được sử dụng từ rất lâu ở nhiều nước châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc..., thường được thu hái trong tự nhiên. Các nghiên cứu trên thế giới đã xác định loại nấm này chứa trên 50 hoạt chất sinh học quý, có tác dụng nâng cao sức khỏe và đặc biệt là có khả năng chống ung thư tốt. Tuy nhiên, nấm tự nhiên có thời gian sinh trưởng lâu, giá thành rất đắt. Việc nuôi trồng nấm Thượng hoàng trong môi trường lỏng cho phép rút ngắn thời gian nuôi nhưng vẫn giữ được các hoạt chất sinh học trong nấm.

Việc nghiên cứu thành công công nghệ sản xuất nấm Thượng hoàng dạng hệ sợi đã mở ra khả năng ứng dụng cao trong công nghiệp dược phẩm, nhằm tạo một nguồn dược liệu quý, giá cả hợp lý, giúp nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Chi tiết xin liên hệ: **ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;** **Điện thoại:** 04.37655391; **Fax:** 04.37655261

CỤM THIẾT BỊ CẤP NƯỚC SẠCH QUY MÔ NHỎ

Nhằm góp phần giải quyết nhu cầu nước sạch cho các địa bàn khó khăn, Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động đã xây dựng và chế tạo thành công cụm thiết bị cấp nước sạch quy mô nhỏ cho khu vực nông thôn và miền núi.



Cụm cấp nước được thiết kế vận hành ở năng suất 5 m³/h. Lượng nước này đủ cấp cho khoảng 2.000 người (với tiêu chuẩn cấp nước nông thôn miền núi là 60 lít/người/ngày), tức khoảng 400-500 hộ dân. Đặc điểm nổi bật của cụm cấp nước gồm: cụm cấp nước nguyên khối, không mất thời gian xây lắp tại hiện trường; hệ thống có mức độ tự động cơ học cao, giảm chi phí vận hành, đồng thời tăng tính ổn định hoạt động của hệ thống; thao tác vận hành đơn giản, thời lượng vận hành ngắn, do đó yêu cầu trình độ kỹ thuật đối với người vận hành không cao, người dân có thể trực tiếp vận hành.

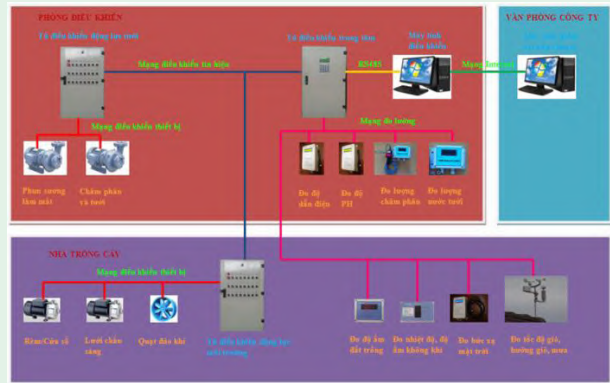
Chi tiết xin liên hệ: **Vũ Thanh Lương - Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động;** Số 99 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội; **Điện thoại:** 0913573408

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA CHO CÁC NHÀ TRỒNG THÔNG MINH

Đây là một sản phẩm của dự án khoa học và công nghệ cấp nhà nước “Hoàn thiện thiết kế, công nghệ và chế tạo hệ thống tự động hóa cho các nhà trồng thông minh”, do ThS. Nguyễn Văn Cường - Công ty TNHH MTV phát triển công nghệ, điện tử, tự động hoá làm chủ nhiệm.

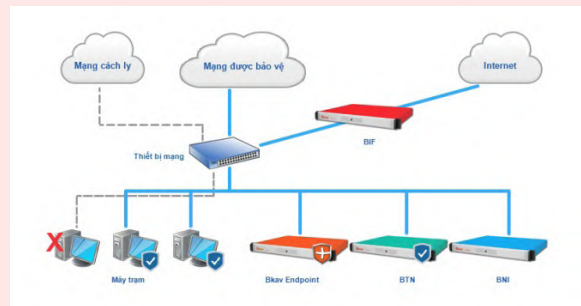
Hệ thống tự động hóa điều khiển cho các nhà trồng cây thông minh có cấu hình chuẩn (có thể thay đổi theo nhu cầu thị trường) gồm: 1 tủ điều khiển trung tâm, 1 tủ điều khiển động lực và các thiết bị đo lường, 1 module nhà trồng cây có diện tích từ 500 đến 2.000 m². Hệ thống có khả năng giám sát được các thông số: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ và hướng gió, mưa, cường độ bức xạ mặt trời, độ pH, độ điện dẫn của dung dịch tưới cây, đồng thời điều khiển được: bơm tưới, phun ẩm, kéo rèm, đóng/mở mái, bật/tắt đèn, hòa trộn chất dinh dưỡng theo đúng tỷ lệ. Hệ thống hoạt động theo chế độ tự động, bán tự động hoặc bằng tay theo yêu cầu; là sự kết hợp giữa công nghệ tự động hóa và công nghệ sinh học, phù hợp với các điều kiện đặc thù về cây trồng, khí hậu và con người Việt Nam. Mặt khác, sử dụng công nghệ điện tử kỹ thuật số, truyền thông, công nghệ thông tin hiện đại, phần cứng sử dụng IC chế tạo theo công nghệ hiện đại, giúp hệ thống có kích thước nhỏ gọn, làm việc ổn định, tiết kiệm năng lượng, khả năng chống nhiễu cao...

Chi tiết xin liên hệ: **ThS. Nguyễn Văn Cường, Công ty TNHH MTV phát triển công nghệ, điện tử, tự động hoá**; Số 156A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội; **Điện thoại**: 0904155885



THIẾT BỊ CHỐNG TẤN CÔNG MẠNG CÓ CHỦ ĐÍCH APT

Tấn công mạng ngày càng gia tăng, đặc biệt, các cuộc tấn công có chủ đích APT (Advanced persistent threat) đang là mối đe dọa thường trực đối với các cơ quan, tổ chức. Firewall và bộ thiết bị chống tấn công có chủ đích APT là giải pháp toàn diện giúp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phát hiện sớm, cảnh báo và ngăn chặn nguy cơ bị tấn công. Bộ sản phẩm bao gồm: thiết bị Firewall thế hệ mới BIF (Bkav IPS Firewall Next Generation), thiết bị phát hiện và cảnh báo tấn công BNI (Bkav Network Inspector) và thiết bị kiểm soát chính sách an ninh thông tin BTN (Bkav Total NAC).



Bộ sản phẩm này do các chuyên gia Bkav nghiên cứu, xây dựng và phát triển trong suốt 10 năm, tích hợp toàn bộ các dữ liệu ghi nhận từ các cuộc tấn công APT trong nước và quốc tế. BNI là thiết bị phòng vệ vòng ngoài, phát hiện và cảnh báo tấn công. Bên cạnh việc giám sát tính sẵn sàng của các dịch vụ quan trọng trong hệ thống, BNI còn có khả năng phát hiện sớm kiểu tấn công nằm vùng, đặc trưng của các cuộc tấn công APT. Từ đó cảnh báo để quản trị hệ thống cách ly, xử lý các máy tính đã bị xâm nhập, ngăn chặn hacker có thể can thiệp sâu vào hệ thống.

Thiết bị kiểm soát chính sách an ninh thông tin BTN chuẩn hóa chính sách an ninh mạng, chặn tấn công APT bằng mã độc. Hiện nay, các giải pháp NAC (Network admission control) phổ biến trên thị trường có tính năng đảm bảo các máy tính được cài đầy đủ phần mềm diệt virus. Tuy nhiên, biện pháp này không chống được loại virus đặc chủng sử dụng trong tấn công APT. BTN là một giải pháp NAC toàn diện được tích hợp tính năng cao cấp chống các loại virus đặc chủng tấn công APT.

Bên cạnh bộ thiết bị chống tấn công có chủ đích APT, Bkav cũng ra mắt thiết bị Firewall BIF. Đây là một trong những Firewall thế hệ mới được trang bị đầy đủ tính năng chống tấn công từ chối dịch vụ DDoS và chống tấn công xâm nhập web.

Chi tiết xin liên hệ: **Công ty Cổ phần Bkav**; Tầng 2, Tòa nhà HH1, Khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; **Điện thoại**: 04.37632552

NGƯỜI ĐẦU TIÊN TRỒNG RAU, HOA CÔNG NGHỆ CAO

THANH DƯƠNG HỒNG

Gần 80 năm khai thiên phá thạch tạo lập Làng Hoa Hà Đông - làng hoa nổi tiếng của Đà Lạt; đến nay, hầu hết những người con Hà Nội thế hệ đầu tiên làm nên làng hoa này đã khuất. Song, “hậu duệ” các cụ là những người có kiến thức, tâm huyết vẫn tiếp tục phát triển làng nghề truyền thống, trong đó, Vũ Nhuận là một trí thức - nông dân tiêu biểu...

Trí thức làm... nông dân

Xuất thân trong một gia đình có truyền thống trồng rau, hoa nổi tiếng ở Làng Hoa Hà Đông (đời ông và đời bố đều là những lão nông giàu kinh nghiệm, sản xuất giỏi), từ nhỏ Vũ Nhuận (Phường 8 - Đà Lạt) nuôi khát vọng vươn lên làm giàu bằng chính nghề truyền thống của tổ tiên. Tuy nhiên, trong thời đại khoa học công nghệ phát triển như hiện nay, người làm nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) cần phải có kiến thức, trình độ và có vốn. Nghĩ vậy, Vũ Nhuận đã quyết tâm nỗ lực học tập...

Tốt nghiệp Trung cấp điện tử Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng năm 1984, lẽ ra “hành nghề” điện tử, cơ khí... song, chàng trí thức này “rẽ ngang” làm... nông dân! Vốn có kiến thức và nhạy bén sức trẻ, Vũ Nhuận tham gia Tập đoàn sản xuất khu phố Đông Tỉnh để cùng nhân dân sản xuất làm giàu cho gia đình và tham gia phát triển Làng nghề. Anh được nhân dân tín nhiệm cử làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ chuyển giao kỹ thuật công nghệ cao của Làng Hoa Hà



Địa lan ở vùng rau, hoa cao cấp của nông dân Hà thành trên quê mới Đà Lạt

Đông. Những năm đầu “khởi nghiệp”, gia đình Vũ Nhuận chuyên trồng hoa địa lan cắt cành. Nghề nào cũng có lúc được, có lúc mất, nhất là nghề trồng rau, hoa; đặc biệt là nghề nông chỉ biết dựa vào thời tiết nắng, mưa thất thường! Rau, hoa, của Vũ Nhuận cũng như các hộ gia đình khác gặp khi trời mưa dầm thường bị thiệt hại lớn, thất thu. Một lần ngồi nhìn mưa, chàng nông dân trẻ chợt lóe lên ao ước: giá như có mái che cho rau, cho hoa ?...

Khác với thế hệ cha, ông: lấy kinh nghiệm nhiều năm đúc kết làm phương thức sản xuất, Vũ Nhuận đã trăn trở rồi lặng lẽ tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm mong tìm cách làm mới mang lại hiệu quả sản xuất cao hơn. Sau nhiều năm tìm hiểu, nghiên cứu qua tài liệu, Internet... dịp may đã đến, năm 1990, Vũ Nhuận đã gặp PGS. TS. Nguyễn Văn Uyển (Viện Sinh học nhiệt đới) - người đặt nền móng đầu tiên về nghiên cứu nuôi cấy mô tế bào thực vật tại Việt Nam - hiện ông đang sống tại Đức Trọng. Ông đã hướng dẫn anh Nhuận nghiên cứu, tham khảo tài liệu về kỹ thuật nuôi cấy mô các giống rau, hoa. Cùng với tài liệu quan trọng này, Vũ Nhuận tiếp tục nghiên cứu thêm trên Internet về công nghệ trồng rau, hoa trong nhà kính, nhà lưới và mạnh dạn thử nghiệm.



Năm 1992, gia đình Vũ Nhuận là hộ đầu tiên ở Đà Lạt thực hiện thành công việc trồng rau, hoa trong nhà kính. Vũ Nhuận cho biết, nhà kính đầu tiên anh làm có diện tích 220 m² và đưa vào trồng thử các giống hoa salem, sao tím, cúc đại đóa... Năng suất thu nhập hết sức bất ngờ: gấp 50 lần so với trồng ngoài tự nhiên (cùng một diện tích). Từ thành công của Vũ Nhuận, nhiều hộ nông dân đã tìm đến học hỏi kinh nghiệm và phát triển mô hình sản xuất rau, hoa trong nhà kính và nhà lưới ở Đà Lạt những năm sau này...

Tiếp tục công nghệ nuôi cấy mô, cũng nhờ PGS.TS. Nguyễn Văn Uyển giới thiệu, Vũ Nhuận đã tiếp xúc và được cán bộ Viện Nghiên cứu hạt nhân hướng dẫn kỹ thuật. Sau khi thử nghiệm thành công, anh chuyển sang nuôi cấy mô giống hoa salem, baby, cúc đại đóa, các giống cúc mới ngoại nhập, dâu tây mới, cà chua cao cấp... và bán cây giống cho các nhà vườn. Hiện nay, toàn bộ 5.000 m² nhà kính của anh được trồng các giống hoa mới, các loại rau, cà chua cao cấp với công nghệ bán thủy canh tưới nhỏ giọt. Trung bình mỗi mùa, gia đình Vũ Nhuận thu nhập trên 500 triệu đồng.

“Hướng dẫn viên” của Làng Hoa Hà Đông

Bằng kiến thức, sự năng động tự nghiên cứu, thử nghiệm và đi đầu trong việc áp dụng mô hình sản xuất NNCNC đem lại hiệu quả kinh tế cho gia đình, Vũ Nhuận đã trở thành tấm gương sáng của nông dân Làng Hoa Hà Đông và nông dân Đà Lạt. Năm 2010, Vũ Nhuận được UBND TP. Đà Lạt tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong chuyển giao khoa học kỹ thuật - sản xuất NNCNC; năm 2013, anh được chọn, tôn vinh là một trong 120 gương mặt điển hình nhân Kỷ niệm 120 năm Đà Lạt hình thành và phát triển; Đặc biệt, năm 2014, “Cơ sở vườn dâu Vũ Nhuận đạt thương hiệu dâu sạch quốc tế” được Cục Sở hữu trí tuệ khen tặng...



Ông Nguyễn Đình Bộ và anh Vũ Nhuận

Là một trí thức - nông dân rất thành đạt trong sản xuất, Vũ Nhuận được cán bộ, nhân dân Làng Hoa Hà Đông yêu mến, tín nhiệm. Hiện nay, ngoài làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ chuyển giao kỹ thuật công nghệ cao, anh còn tham gia các hoạt động ở khu dân cư, trực tiếp làm “hướng dẫn viên” đưa các đoàn khách trong và ngoài nước mỗi khi đến tham quan các mô hình sản xuất rau, hoa công nghệ cao ở Làng Hoa Hà Đông - “Làng nghề truyền thống”.

Vũ Nhuận cho biết, mỗi tháng có hàng chục đoàn khách ở các tỉnh, thành phố trong nước và khách nước ngoài đến Làng Hoa Hà Đông tham quan. Vào các dịp hè hàng năm, hay các đợt tổ chức Festival Hoa Đà Lạt, khách du lịch về Làng Hoa rất đông, có tháng từ 20-30 đoàn khách. Các đoàn khách khi đến Làng Hoa Hà Đông thường tham quan các hộ gia đình có truyền thống sản xuất rau, hoa lâu đời; các mô hình sản xuất NNCNC để tìm hiểu, nghiên cứu... Ngoài làm “hướng dẫn viên” cho du khách, Vũ Nhuận kiêm luôn “thuyết minh”, vui vẻ giải thích, trả lời những câu hỏi của khách về tên, giống, loài, quá trình sinh trưởng, cách chăm sóc, thu hoạch, giá trị... của từng loại rau, hoa... Vũ Nhuận cười: mệt, nhưng vui và rất tự hào vì mình đã góp phần giới thiệu Làng Hoa Hà Đông đến với đông đảo du khách!

Ông Phan Hữu Giản, Trưởng ban Quản lý Nhà Văn hóa Làng Hoa Hà Đông nhận xét, Vũ Nhuận là người có kiến thức, nhiệt tình, trách nhiệm đối với nhân dân, đã đóng góp tích cực cho sự phát triển khu dân cư và Làng Hoa Hà Đông trong những năm qua... ■

NÂNG TẦM KHOAI LANG TỪ ĐẤT VIỆT

LÊ HOA

Cây khoai lang bình dị và dân dã đã gắn bó cả ngàn đời với người dân Việt Nam. Nhưng có lẽ, nhiều người vì quan niệm “nhà khó mới phải ăn khoai”, mà không thể nghĩ được rằng, cây khoai lang ngày nay được trồng và nâng niu cẩn thận trên diện tích hàng trăm hecta, củ khoai lang được xuất khẩu đến những bàn ăn sang trọng và những thực khách khó tính. Một trong những đơn vị đã làm được điều này - đó là Công ty cổ phần Viên Sơn.

Công ty cổ phần Viên Sơn được thành lập từ năm 2006, đến nay đã tròn 10 năm, trụ sở và nhà máy ở thôn An Tĩnh - xã Liên Hiệp - huyện Đức Trọng, nhưng vùng nguyên liệu thì tận Đắk Lắk, Đắk Nông... với khoảng 6.000 tấn nguyên liệu tươi/năm. Thế mạnh chủ lực của Viên Sơn là khoai lang giống Nhật có sản lượng xuất khẩu đang ở mức 3.000 tấn khoai lang tươi nguyên củ/năm, chủ yếu xuất sang thị trường các nước Đông Nam Á là Singapore, Malaysia, Thái Lan và khoảng 500 tấn sản phẩm chế biến cấp đông sang Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan. Viên Sơn đang phấn đấu năm 2017 sẽ tăng sản lượng lên 1.000 tấn sản phẩm chế biến cấp đông.

Con đường mà Viên Sơn lựa chọn ngay từ ban đầu là mang đến cho khách hàng các sản phẩm nông nghiệp tươi ngon và an toàn, đảm bảo chất lượng được chế biến với máy móc hiện đại, theo công nghệ tiên tiến trên thế giới, sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2005, HACCP. Viên Sơn đang theo đuổi mục tiêu trở thành một nhà sản xuất, chế biến nông sản chất lượng cao hàng đầu của Việt Nam, sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế GlobalGAP, cung cấp cho các thị trường tiêu thụ cao cấp trong nước và xuất khẩu vào các thị



Thu hoạch khoai lang trên cánh đồng mẫu lớn

Theo ông Nguyễn Duy Đa - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Viên Sơn: *"Thách thức của doanh nghiệp xuất khẩu nông sản là ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh, nhất là với mặt hàng xuất khẩu nông sản tươi. Thời tiết, thiên tai cũng gây bất lợi dẫn đến nguồn nguyên liệu ngày càng khó khăn. Đối với thị trường Nhật Bản - được xem là thị trường khó tính nhất, muốn xuất khẩu phải đáp ứng tiêu chuẩn do họ đặt ra, hiện nay là GlobalGAP, sắp tới phải đáp ứng được JapaneseGAP. Đó là về sản phẩm, còn nhà máy, ngoài tiêu chuẩn HACCP, ISO 22000:2005, chúng tôi phải trải qua các kỳ kiểm tra QC (Quality Control) của Nhật thì mới xuất khẩu theo những đơn hàng của họ".*

trường khó tính như Nhật Bản, hướng đến thị trường châu Âu và Bắc Mỹ (Hoa Kỳ, Canada).

Năm 2012, Công ty cổ phần Viên Sơn đã tiến hành đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản với quy mô 5.000 tấn/năm, diện tích nhà xưởng 10.000 m², trong đó có nhà máy sơ chế 1.500 m², kho lạnh 600 m², nhà máy chế biến cấp đông khoảng 3.000 m² với kho chứa khoảng 1.500 m³, phòng lab, văn phòng làm việc... Diện tích hiện tại của Viên Sơn còn có thể mở rộng nhà máy thêm 3.000 m², đảm bảo cung cấp đến tay khách hàng các loại thực phẩm sạch, an toàn, hợp vệ sinh.

Sản phẩm của Công ty được thị trường trong nước và quốc tế đánh giá cao, được sản xuất theo dây chuyền hiện đại, với xưởng đóng gói, máy hút chân không, máy làm lạnh theo công nghệ nhập từ Mỹ; đội ngũ công nhân được đào tạo kỹ thuật chuyên nghiệp, cùng quy trình sản xuất đảm bảo vô trùng, hệ thống vệ sinh chuyên biệt với đồ bảo hộ lao động, nước khử trùng, cách ly giữa khu vực sản xuất, khu vực nguyên liệu thô và hậu kiểm thành phẩm...

Chị Lương Thị Bích Phượng - nhân viên quản lý chất lượng chế biến, cho biết: Ở Viên Sơn - chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu. Vấn đề vi sinh, dư lượng hóa chất, tạp chất trên sản phẩm đều không được phép tồn tại. Vì vậy, chất lượng sản phẩm được quản lý từ khâu nguyên liệu trong quá trình canh tác tại đồng ruộng cho đến khi vào nhà máy. Các quá trình



Trong phân xưởng sơ chế khoai lang

sơ chế, chế biến và thành phẩm đều được giám sát chặt chẽ. Công ty lấy mẫu thành phẩm xét nghiệm hàng ngày để bảo đảm tất cả sản phẩm đều được kiểm duyệt tiêu chuẩn an toàn tuyệt đối trước khi xuất xưởng.

Với mức tăng trưởng hàng năm khoảng 20%, song song với mục tiêu phát triển, Viên Sơn luôn chú trọng đến lợi ích của khách hàng, đối tác, mạng lưới nông dân, cộng đồng và luôn cố gắng tạo dựng hình ảnh, uy tín Công ty thông qua việc thực hiện triệt để các cam kết, hợp đồng mua bán sản phẩm với đối tác và khách hàng nhằm xây dựng và thúc đẩy một nền sản xuất nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường. Ngoài sản phẩm là khoai lang sơ chế, khoai lang hấp cấp đông, khoai lang sấy khô..., Viên Sơn còn có các sản phẩm khác như rau xanh, la-gim, trái cây... sản xuất gia công theo đơn hàng và theo mùa, trung bình mỗi năm khoảng 60-70 tấn ớt chuông, 100 tấn dâu tây Đà Lạt, 200 tấn xoài (Nha Trang)...

Vùng nguyên liệu của Viên Sơn tập trung ở Đăk Nông, Đăk Lăk... với những cánh đồng khoai rộng lớn, sử dụng máy móc trong canh tác. Tại huyện Cư M'gar, Viên Sơn thuê cánh đồng thẳng cánh cò bay đang trồng cao su khoảng 1 năm tuổi, tận dụng canh tác khoai lang trên các dải đất trống giữa hai hàng cao su chưa tạo tán, với diện tích gần 150 ha. Máy cày, máy cắt dây, máy dỡ khoai rộng ràng hoạt động ở góc này, góc kia của "cánh đồng mẫu lớn", người lao động di chuyển bằng xe máy hoặc xe công nông...

Cánh đồng trồng khoai lang khác ngay trung tâm Tp. Buôn Ma Thuột rộng 16 ha của nông dân Dương Đình Thuyết còn 2 tháng nữa mới thu hoạch, lá đang xanh rì. Ông Thuyết có hơn 20 năm trồng khoai lang và hợp tác với Viên Sơn

từ ngày đầu thành lập: "Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen! Tôi đã đi khắp nơi, từ Lâm Đồng sang Đăk Lăk, Đăk Nông để trồng khoai. Cứ vừa trồng, vừa tìm đất, vài ba vụ lại chuyển đi nơi khác. Ruộng khoai này đang tạo củ, tính sơ mỗi sào được khoảng 1,5 tấn, trừ các chi phí thì lời khoảng 90 triệu/ha. Làm nông dân thời xóa đói giảm nghèo qua lâu rồi. Bây giờ tôi làm giàu từ khoai lang, mua xe hơi từ khoai lang".

Hiện Viên Sơn đang liên kết với trên 100 hộ nông dân trồng 200-300 hecta khoai lang, cho năng suất 15-16 tấn/ha/vụ (4 tháng). Hàng năm, Công ty nghiên cứu và cung cấp khoảng 50 ngàn hom cây giống khoai lang được nhập từ Nhật Bản sạch bệnh, thuần chủng, đảm bảo giữ nguyên phẩm chất đặc trưng của khoai lang giống Nhật - *Beniazuma*. Ở Đăk Lăk, chúng tôi còn được gặp ông Bí thư Huyện ủy Cư M'gar Nguyễn Thượng Hải - huyện quyết tâm sẽ làm nông nghiệp công nghệ cao và du lịch. Trong cái bắt tay đầy xúc động, ông Hải long trọng mời ông Nguyễn Duy Đa tham gia đầu tư vào khu công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao của huyện Cư M'gar... với 2 hecta nhà máy và 20-30 hecta vùng nguyên liệu.

Ông Nguyễn Duy Đa cho biết thêm: Công ty Viên Sơn xây dựng vùng sản xuất này với 2 mục tiêu: một là ổn định nguyên liệu cho Công ty; hai là làm mô hình cho bà con nông dân tham khảo và học hỏi. Chúng tôi sẽ ký kết hợp đồng với nông dân và chuyển giao kỹ thuật sản xuất từ chính những vùng nguyên liệu này, và sẽ phát triển ra các khu vực lân cận cho các hộ nông dân khác với các hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Việc tập huấn cho nông dân canh tác theo quy trình an toàn cũng nhằm đáp ứng được chất lượng cho thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Nhật Bản, vừa bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.

Con đường Viên Sơn đang đi là "Không ngừng nâng cao ứng dụng công nghệ để sản xuất ra những sản phẩm chất lượng tốt hơn cho thị trường". Cùng với việc nghiên cứu cải tiến bao bì, mẫu mã đẹp, bắt mắt hơn, Viên Sơn cũng nghiên cứu ra những giống mới để tăng năng lực phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu của các thị trường tiềm năng... Ra khỏi cánh đồng chuyên canh khoai lang rộng lớn, chúng tôi cũng nhìn thấy hành trình của Viên Sơn với phương châm "Chất lượng sản phẩm cho cuộc sống tốt đẹp hơn" đang đồng hành cùng công cuộc "khởi nghiệp" mạnh mẽ của đất nước. ■

TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG CHÈ CỦA MỘT SỐ CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN THỊ DIỆU MINH

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Cây chè đã được trồng ở Việt Nam từ rất lâu, hiện đang được phát triển ở 34 tỉnh, thành phố trong cả nước với năng suất, sản lượng tương đối ổn định và có giá trị kinh tế cao. Với ưu thế là một cây công nghiệp dễ trồng, dễ khai thác, thị trường tiêu thụ lớn, chè được coi là cây mũi nhọn để thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực trung du và miền núi nước ta.

Với nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi, Lâm Đồng là tỉnh có diện tích trồng chè lớn nhất trong cả nước. Theo thống kê hiện tại Lâm Đồng có gần 24.000 ha chè các loại, sản lượng khoảng 230.000 tấn chè búp tươi/năm, chủ yếu tập trung tại thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt, huyện Bảo Lâm và Di Linh.

Hiện nay việc đánh giá chất lượng sản phẩm chè tại Lâm Đồng thường được quan tâm nhiều tới vấn đề an toàn nhiễm dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật và kim loại nặng mà chưa chú trọng tới việc đánh giá các chỉ tiêu chất lượng khác. Để phát triển giá trị thương hiệu Chè B'Lao, ngày 27/2/2008, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND quy định cụ



thể các chỉ tiêu hóa, lý nhằm đánh giá chất lượng chè gồm: hàm lượng chất tan trong nước, hàm lượng tanin và hàm lượng cafein, độ ẩm, hàm lượng tro...; trong đó, một trong các chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng chè là hàm lượng cafein.

Trong năm 2016 và 2017, nhóm thực hiện đề tài “Áp dụng phương pháp sắc ký lỏng cao áp vào đánh giá chất lượng cafein trong chè sản xuất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” đã tiến hành khảo sát và lấy mẫu tại các cơ sở với tổng số mẫu là 120 mẫu (Bảo Lộc: 81 mẫu, Bảo Lâm: 20 mẫu, Di Linh: 05 mẫu, Đà Lạt: 14 mẫu).

Sau khi tiến hành định lượng hàm lượng cafein các mẫu đã lấy bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), kết quả thu được như sau:

- So sánh với bảng công bố chất lượng tại Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm thì hầu hết các mẫu đều có hàm lượng cafein cao hơn nhiều so với mức công bố.

- Có 20 mẫu là sản phẩm của chè B'Lao, hàm lượng cafein luôn đạt so với quy định và cao hơn





nhieu so với mức công bố tại Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm.

- Hàm lượng cafein trong các mẫu chè xanh dao động trong khoảng từ 0,69% đến 2,87% (tại Bảo Lộc từ 0,69% đến 2,87%; tại Bảo Lâm từ 1,23% đến 2,17%; tại Di Linh từ 2,05% đến 2,56%; tại Đà Lạt từ 1,35% đến 2,52%).

- Hàm lượng cafein trong các mẫu chè Oloong dao động trong khoảng từ 1,04% đến 2,62% (tại Bảo Lộc từ 1,04% đến 2,62%; tại Bảo Lâm từ 1,36% đến 1,87%; tại Di Linh từ 1,5% đến 2,0% (100% số mẫu được kiểm); tại Đà Lạt từ 1,37% đến 2,13%).

Hàm lượng cafein trong các mẫu chè đen rất cao, dao động trong khoảng từ 1,81% đến 2,60% (theo kết quả kiểm tra 5 mẫu của một số ít cơ sở của huyện Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc).

Qua kết quả đánh giá được ở trên, nhóm thực hiện đề tài đã tổ chức hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý và đưa ra một số kiến nghị sau:

- Đối với Sở Y tế - cơ quan chức năng quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm: cần tăng cường hướng dẫn người sản xuất công bố chất lượng phù hợp.

- Các ngành chức năng của tỉnh cần phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương của sản phẩm này để thuận lợi hơn trong việc đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm chè của địa phương.

- Đối với doanh nghiệp: cần chủ động về nguồn nguyên liệu đảm bảo, ổn định.

- 100% mẫu sản phẩm chè B'Lao đều có hàm lượng cafein đạt so với quy định (20/20 mẫu); do đó cần duy trì, phát triển và khuyến khích các cơ sở kinh doanh, sản xuất khác trong vùng tham gia sản xuất theo quy trình của nhãn hiệu "Chè B'Lao". ■

QUY ĐỊNH VỀ DÁN NHÃN NĂNG LƯỢNG

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 36/2016/TT-BCT thay thế Thông tư số 07/2012/TT-BCT về quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng.

Chương trình Dán nhãn năng lượng dưới hình thức tự nguyện được Tổng cục Năng lượng, Bộ Công Thương thực hiện từ năm 2006 đến năm 2011. Do là tự nguyện nên giai đoạn này có chưa đầy 10 doanh nghiệp đăng ký tham gia. Tuy nhiên, từ đầu năm 2012, Chương trình áp dụng chế độ bắt buộc, số lượng doanh nghiệp đăng ký đã tăng lên nhanh chóng. Năm 2012, có 665 mã sản phẩm được cấp giấy chứng nhận và dán nhãn; năm 2013, con số này tăng lên 1.532 sản phẩm; năm 2014, số lượng mã sản phẩm tăng lên 2.655. Trong đó, 7 mặt hàng nhập khẩu được cấp chứng nhận và dán tem nhiều nhất là điều hòa không khí, tủ lạnh, tivi, máy giặt, quạt điện, nồi cơm điện và đèn chiếu sáng.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, ngoài những thành quả đạt được như nâng cao nhận thức cho người dân, nhận diện sản phẩm tiết kiệm năng lượng, loại bỏ các thiết bị hiệu quả thấp, tiêu tốn năng lượng, chuyển dịch thị trường sang các sản phẩm ít tiêu hao năng lượng, bảo vệ môi trường, góp phần giảm tiêu thụ điện năng quốc gia..., Chương trình còn tồn tại những vướng mắc bất cập. Nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhập khẩu cho rằng quy trình cấp chứng nhận và dán nhãn tại Thông tư số 07/2012/TT-BCT rườm rà, nhiều thủ tục, tốn kém thời gian, chi phí và gây không ít khó khăn khi thực hiện. Cụ thể, tại quy định cũ, doanh nghiệp cho rằng, họ phải tiến hành thử nghiệm nhiều lần đối với cùng một model sản phẩm để đáp ứng yêu cầu về đăng ký chứng nhận nhãn năng lượng do quy định về chứng nhận dán nhãn năng lượng theo lô hàng hóa nhập khẩu, hiệu lực của phiếu thử nghiệm hiệu suất năng lượng chỉ kéo dài trong 06 tháng. Trong khi cơ sở hạ tầng thử nghiệm hiệu suất năng lượng của các phòng thử nghiệm trong nước còn hạn chế.



Bên cạnh đó, quy định các phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, kể cả sản xuất và nhập khẩu đều phải được thử nghiệm tại phòng thử nghiệm độc lập để đảm bảo tính minh bạch, chính xác. Tuy nhiên, làm tăng chi phí cho các nhà sản xuất và nhập khẩu.

Ngoài ra, 2 điểm khác gây khó khăn cho doanh nghiệp là quy định việc công nhận và chỉ định các phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng tại nước ngoài. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có 2 phòng thử nghiệm độc lập tại Hàn Quốc và Thái Lan đăng ký và được chỉ định. Vì vậy, các nhà sản xuất tại nước ngoài không có nhiều lựa chọn trong việc thử nghiệm sản phẩm hàng hóa tại nước ngoài, đồng thời cũng không giảm tải được đáng kể cho các phòng thử nghiệm trong nước,...

Trước đó, theo phản ánh của Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam, Thông tư số 07/2012/TT-BCT tồn tại nhiều vấn đề cần phải chỉnh sửa. Cụ thể, để được dán nhãn năng lượng và chứng nhận tiêu thụ hiệu suất năng lượng tối thiểu, các nhà sản xuất hay các công ty nhập

khẩu phải có mẫu hàng hóa được kiểm tra bởi đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định. Việc kiểm tra có thể mất vài tuần, thậm chí vài tháng, phụ thuộc vào các sản phẩm và khối lượng công việc của những đơn vị kiểm tra. Trên thực tế, hàng nghìn sản phẩm vẫn phải thường xuyên tồn kho hàng tháng vì đợi kết quả kiểm tra, gây tổn phí đáng kể cho các nhà sản xuất và nhập khẩu.

Hầu hết các hãng sản xuất thiết bị nổi tiếng trên toàn thế giới như Apple, Dells, Canon, Sony, HP, Samsung... đang áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về hiệu quả năng lượng. Sản phẩm của các hãng trên đều đã được kiểm tra bởi các đơn vị được thế giới công nhận, trước khi đưa ra thị trường. Do vậy, quy định buộc các sản phẩm này phải kiểm tra lại là không cần thiết và không phù hợp, đặc biệt là trong điều kiện hạn chế về năng lực và nguồn lực của các tổ chức kiểm nghiệm tại Việt Nam.

Như vậy, mục tiêu của việc sửa đổi Thông tư số 07/2012/TT-BCT là phải giải quyết được toàn bộ các khó khăn vướng mắc nêu trên, tạo điều kiện thông thoáng cho thủ tục dán nhãn năng lượng, thông thoáng trong xuất nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, cần đẩy mạnh kiểm soát hậu kiểm để tăng cường việc tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tạo điều kiện thông thoáng cho thủ tục dán nhãn năng lượng

So với Thông tư số 07/2012/TT-BCT, Thông tư số 36/2016/TT-BCT được sửa đổi như sau: thay đổi phương thức chứng nhận cho phương tiện thiết bị, tạo thông thoáng cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục dán nhãn năng lượng. Áp dụng hình thức để doanh nghiệp tự công bố mức hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng trên phương tiện thiết bị sản xuất, nhập khẩu. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm công bố và dán nhãn.

Đồng thời, cho phép doanh nghiệp sử dụng kết quả thử nghiệm hiệu suất năng lượng một lần đối với mỗi model sản phẩm, áp dụng cho tất cả các sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước cũng như các lô hàng nhập khẩu có cùng model, cùng nhà sản xuất, xuất xứ và cùng đặc tính kỹ thuật (không giới hạn thời gian hiệu lực của phiếu thử nghiệm).

Bên cạnh đó, cho phép việc thử nghiệm dán nhãn năng lượng được thực hiện bởi các Tổ chức thử nghiệm độc lập hoặc các phòng thử nghiệm của nhà sản xuất trong nước và nước ngoài. Không giới hạn về việc phải thử nghiệm





dán nhãn năng lượng tại các Tổ chức thử nghiệm độc lập.

Quy định mới bãi bỏ toàn bộ Chương II Thông tư số 07/2012/TT-BCT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức thử nghiệm và công nhận kết quả thử nghiệm của các tổ chức thử nghiệm; đưa vào khoản 1, 2 Điều 4: Tổ chức thử nghiệm dán nhãn năng lượng bao gồm các Tổ chức thử nghiệm độc lập hoặc các phòng thử nghiệm của nhà sản xuất trong nước và nước ngoài đáp ứng các điều kiện sau: a) Tổ chức thử nghiệm trong nước là tổ chức thử nghiệm đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; b) Tổ chức thử nghiệm tại nước ngoài là tổ chức thử nghiệm được công nhận theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (hoặc tương đương) bởi các tổ chức công nhận đã ký kết thỏa ước thừa nhận lẫn nhau (ILAC hoặc APLAC). Căn cứ để thử nghiệm, đánh giá hiệu suất năng lượng của phương tiện, thiết bị là các TCVN hoặc các quy định của Bộ Công Thương tương ứng.

Như vậy, trình tự thủ tục chứng nhận tổ chức thử nghiệm trong nước sẽ được thực hiện theo

Nghị định số 107/2016/NĐ-CP. Đối với các Tổ chức thử nghiệm độc lập và các phòng thử nghiệm của nhà sản xuất ở nước ngoài không cần đăng ký để được Bộ Công Thương chỉ định hay công nhận, thừa nhận. Các doanh nghiệp đăng ký dán nhãn năng lượng cho sản phẩm hàng hóa nhập khẩu chỉ cần gửi hồ sơ, tài liệu chứng minh các phòng thử nghiệm nêu trên đáp ứng các điều kiện và gửi kèm cùng hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng về Bộ Công Thương.

Bổ sung quy định về việc miễn trừ dán nhãn năng lượng đối với hàng hóa nhập khẩu phi thương mại, hàng hóa, phụ tùng thay thế, dự phòng nhập khẩu đơn chiếc phục vụ cho các công trình, dự án, nhà máy sản xuất; hàng hóa, vật tư thiết bị tạm nhập - tái xuất; hàng quá cảnh chuyển khẩu; hàng hóa doanh nghiệp trong nước sản xuất, gia công phục vụ xuất khẩu; hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh quốc phòng, bí mật quốc gia, an toàn bức xạ hạt nhân.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định về dán nhãn năng lượng điện tử, theo đó, doanh nghiệp có quyền lựa chọn nhãn năng lượng điện tử đối với các phương tiện, thiết bị phù hợp cho việc sử dụng nhãn năng lượng điện tử hoặc sử dụng nhãn năng lượng giấy thông thường.

Doanh nghiệp đăng ký dán nhãn năng lượng được lựa chọn hình thức gửi hồ sơ online, dịch vụ công ở mức độ 4 xử lý hoàn toàn trên mạng, hoặc gửi hồ sơ về Bộ Công Thương qua đường bưu điện.

Cơ quan quản lý nhà nước tăng cường quản lý hậu kiểm sau khi doanh nghiệp tiến hành dán nhãn và lưu thông trên thị trường. ■

Theo chinhphu.vn

HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học công nghệ phục vụ doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xuất bản định kỳ **Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng** (4 số/năm, 32 trang).

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả, sự quan tâm của các đơn vị, doanh nghiệp và bạn đọc.

Địa chỉ liên hệ: Bản tin Khoa học Công nghệ & Doanh nghiệp Lâm Đồng

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ

Số 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt. Điện thoại: 063. 3545479 - 3833163.

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

QUY TRÌNH CHỨNG NHẬN VIETGAP

Bước 1: Đăng ký chứng nhận

Cơ sở đăng ký chứng nhận VietGAP đến Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận đơn đăng ký và thực hiện các công việc:

- Điền các thông tin cần chứng nhận theo mẫu Giấy đăng ký chứng nhận.

- Thực hiện việc đánh giá nội bộ và cung cấp kết quả đánh giá mới nhất theo các chỉ tiêu tại Phụ lục số IX, Thông tư số 48/2012/TT-BNNPTNT.

- Cung cấp sơ đồ mặt bằng bố trí sản xuất tại cơ sở.

- Cung cấp quy trình trồng, chăm sóc các sản phẩm xin chứng nhận (các loại rau, quả,...).

Bước 2:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét yêu cầu chứng nhận của cơ sở xin chứng nhận; nếu đủ điều kiện sẽ làm thỏa thuận phí chứng nhận với khách hàng.

Bước 3: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Cơ sở xin chứng nhận sẽ cùng thỏa thuận, ký kết hợp đồng.

Bước 4: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ ra quyết định thành lập đoàn đánh giá và Thông báo kế hoạch đánh giá tới Cơ sở xin chứng nhận để biết và cùng phối hợp thực hiện.

Bước 5: Đoàn chuyên gia đánh giá cùng với đại diện Cơ sở và cán bộ am hiểu kỹ thuật của Cơ sở cùng thực hiện việc đánh giá thực tế sản xuất, hồ sơ sản xuất; xây dựng báo cáo đánh giá; lấy mẫu đất, nước và sản phẩm.

Bước 6: Kiểm nghiệm

Chuyên gia kỹ thuật có trách nhiệm mang mẫu về phòng thí nghiệm được chỉ định hoặc công nhận để thử nghiệm các chỉ tiêu theo quy định của VietGAP.



Hội thảo đầu bờ về sản xuất rau theo VietGAP tại Đức Trọng

Bước 7: Đánh giá kết quả thử nghiệm

Chuyên gia đánh giá, xem xét các chỉ tiêu thử nghiệm so với tiêu chuẩn hiện hành để đánh giá mức độ đạt được của cơ sở sản xuất.

Bước 8:

Khi phát hiện có sai lỗi trong quá trình sản xuất, trưởng đoàn đánh giá sẽ ghi nhận và thông báo cho Cơ sở xin chứng nhận biết; cung cấp các bằng chứng minh họa quá trình sản xuất của mình; hoặc báo cáo với đoàn đánh giá về các hoạt động khắc phục sai lỗi này (nếu có) trong thời hạn nhất định.

Bước 9: Thẩm xét chứng nhận

Chuyên gia chứng nhận sẽ xem xét lại toàn bộ hồ sơ chứng nhận, kiến nghị Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ra quyết định chứng nhận nếu hồ sơ phù hợp, hoặc ngược lại.

Bước 10:

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ra Quyết định và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp với quy trình VietGAP.

Tổng thời gian thực hiện quy trình là 14 ngày, rải đều mỗi bước 1 ngày, trừ bước kiểm nghiệm (5 ngày). ■

Cơ sở có nhu cầu đăng ký chứng nhận VietGAP có thể vào website: www.dalatcert.vn để lấy mẫu đơn, tham khảo quy trình chứng nhận; hoặc có thể đến đề nghị tư vấn trực tiếp từ đơn vị chứng nhận.

Đơn vị chứng nhận: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Địa chỉ: 230 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc

Chi nhánh: Số 18 Trần Phú, TP. Đà Lạt

Điện thoại: 063.3833159; 063.3753999.

Văn bản mới - Chính sách mới

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG ĐƯỢC THANH, KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN TRONG NĂM 2017

Ngày 30/12/2016, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 2875/QĐ-UBND phê duyệt danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được thanh, kiểm tra thường xuyên trong năm 2017.

Theo đó, có 2.513 doanh nghiệp sẽ được thanh, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về thuế; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa; các quy định về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh, giá, nguồn gốc, chất lượng hàng hóa; tiêu chuẩn, chất lượng và nhãn hàng hóa; các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm...

Theo Quyết định, các cơ quan, địa phương, đơn vị không tổng hợp danh sách các doanh nghiệp được thanh, kiểm tra trong năm 2017 thì không được tiến hành thanh, kiểm tra đối với các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, các cơ quan chức năng vẫn được tiến hành thanh, kiểm tra đột xuất đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tham khảo Quyết định số 2875/QĐ-UBND tại www.lamdong.gov.vn hoặc www.lamdongdost.gov.vn.

LOẠI 3 CỤM CÔNG NGHIỆP KHỎI QUY HOẠCH

Ngày 08/02/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND về việc loại khỏi quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 đối với các cụm công nghiệp không thu hút được nhà đầu tư.

Theo đó, 3 cụm công nghiệp bị loại khỏi quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh gồm:

Cụm công nghiệp Đạ Tẻh (huyện Đạ Tẻh) - diện tích 44,84 ha;

Cụm công nghiệp Hà Lâm (xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai) - diện tích 66,6 ha;

Cụm công nghiệp, khu dân cư kế cận Tân Châu (xã Tân Châu, huyện Di Linh) - diện tích 78 ha.

Quý đất giải phóng từ các cụm công nghiệp này được UBND tỉnh giao các huyện Đạ Tẻh, Đạ Huoai và Di Linh bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

CÔNG BỐ CÁC "DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN" CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

Ngày 06/12/2016, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4769/QĐ-BCT phê duyệt và công bố Danh sách "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2015". Theo đó, tỉnh Lâm Đồng có 3 đơn vị được công nhận là:

Công ty TNHH Phong Giang (thôn 13, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm)

Công ty Phong Giang được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 3/2006 với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất, chế biến và kinh doanh xuất - nhập khẩu các loại chè chất lượng cao như: chè xanh, chè đen, chè Oloong; chế tạo, lắp đặt thiết bị máy móc, chuyển giao công nghệ; mua bán, ký gửi, kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải hàng hóa, bao bì, phân bón, giống cây trồng. Hiện Công ty đang có 6.500 m² nhà xưởng sản xuất cùng 2 dây chuyền chế biến chè xanh hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... với công suất chế biến từ 35-40 tấn chè búp tươi/ngày.

Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng (tổ dân phố 2, thị trấn Ma Đa Guôi, huyện Đạ Huoai)

Công ty TNHH Chế biến Điều xuất khẩu Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở hợp nhất Nhà máy chế biến Điều Đạ Huoai và Phân xưởng chế biến Nhân điều Đạ Lây. Với công suất sản xuất trên 7.000 tấn nguyên liệu mỗi năm đã đưa thương hiệu LADOCASHEW đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" liên tiếp nhiều năm liền do Bộ Công Thương xét chọn.

Công ty cổ phần Viên Sơn (Quốc lộ 27 - thôn An Tĩnh - xã Liên Hiệp - huyện Đức Trọng)

Công ty ỏ phần Viên Sơn có hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và xuất khẩu các loại rau, củ, quả, đặc biệt là khoai lang Nhật và ớt chuông. Với tiêu chí cung cấp sản phẩm tươi, sạch, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng, các sản phẩm của Công ty được sản xuất và chế biến dựa trên những tiêu chuẩn quốc tế như GlobalGAP, HACCP, ISO 22000:2005.

Sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu sang nhiều nước như Malaysia, Singapore, Thái Lan; hiện đang từng bước thâm nhập vào các thị trường Nhật Bản, châu Âu và mở rộng thị trường sang các nước Bắc Mỹ như Hoa Kỳ, Canada. ■

QUY ĐỊNH MỚI VỀ THU PHÍ NÔNG NGHIỆP SẼ THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 07/8/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 113/2015/TT-BTC sửa đổi 1 khoản lệ phí, bãi bỏ 13 khoản lệ phí (lệ phí cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển qua bưu điện...), bãi bỏ 21 khoản phí thú y (phí kiểm dịch trứng gia cầm các loại; phí kiểm dịch sản phẩm động vật pha lóc, đóng gói lại, sơ, chế biến,...).

Ngày 25/11/2015, Quốc hội thông qua Luật Phí và lệ phí, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Theo đó, chuyển 6 khoản phí trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí sang thực hiện theo giá dịch vụ (gồm thủy lợi phí; phí kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi; phí kiểm nghiệm thuốc thú y; phí kiểm định, khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; phí chẩn đoán thú y).

Về lệ phí, bãi bỏ 9 khoản lệ phí trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 24/2006/NĐ-CP (gồm lệ phí cấp chứng nhận kết quả giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng; lệ phí cấp phép sản xuất kinh doanh thuốc thú y; lệ phí cấp phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; lệ phí cấp giấy phép đối với các hoạt động, phải có phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; lệ phí cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt đối với động vật quý hiếm và sản phẩm của chúng).

Hiện Bộ Tài chính đang dự thảo các Thông tư thu phí trong lĩnh vực thú y, an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản phù hợp với Luật Phí và lệ phí, để tạo thuận lợi cho người chăn nuôi và doanh nghiệp.

Do vậy, nếu cắt giảm các chi phí không hợp lý, giá thành sẽ giảm xuống. Khi người kinh doanh chăn nuôi bảo đảm mục tiêu lợi nhuận thì vấn đề an toàn thực phẩm sẽ bảo đảm. ■

VAY SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỚI LÃI SUẤT HẤP DẪN TỪ BIDV

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ tại địa bàn Tây Nguyên và Đồng bằng Sông Cửu Long, từ ngày 03/3/2017 đến 31/12/2017 (hoặc đến hết quy mô gói), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV triển khai Gói tín dụng **10.000 tỷ đồng** với nhiều ưu đãi hấp dẫn. Khách hàng có thể lựa chọn linh hoạt các gói vay khác nhau, lãi suất ưu đãi chỉ từ **6,5%/năm** trong tối đa ½ thời gian vay vốn đối với các khoản vay dưới 12 tháng và từ **7,5%/năm** trong tối đa ½ thời gian vay vốn đối với các khoản vay từ 13 tháng (*), giúp khách hàng chủ động cân đối nguồn tài chính và các kế hoạch kinh doanh. Chương trình áp dụng với các khoản vay giải ngân mới trong thời gian hiệu lực của Chương trình.

Với lãi suất ưu đãi, phạm vi triển khai trên toàn hệ thống BIDV, hướng đến kỷ niệm 60 năm thành lập, gói tín dụng 10.000 tỷ đồng này thể hiện sự nỗ lực của BIDV trong việc đồng hành, hỗ trợ tích cực và thiết thực cho các khách hàng cá nhân, doanh nghiệp siêu nhỏ, phục vụ nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn và chi phí đầu tư máy móc, thiết bị.

Khách hàng có nhu cầu vay vốn, vui lòng liên hệ Phòng Khách hàng Doanh nghiệp – BIDV Lâm Đồng. Điện thoại: 0633.822292

(*) Lãi suất thực tế áp dụng theo từng chi nhánh BIDV. ■

LÃI SUẤT ƯU ĐÃI TỪ
6,5 %
/NĂM

GÓI TÍN DỤNG
10.000
TỶ VNĐ

HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

(ÁP DỤNG TỪ KHU BẮC TÂY NGUYÊN VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
(TỪ KHU BẮC TÂY NGUYÊN))

BIDV

19002247 | bidv.com.vn | BIDVbankvietnam | NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Theo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Lâm Đồng

ĐĂNG KÝ TÊN THƯƠNG MẠI

Tên thương mại

- Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.
- Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó.
- Chủ sở hữu tên thương mại là tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên thương mại đó trong hoạt động kinh doanh.
- Quyền đối với tên thương mại chỉ được chuyển nhượng cùng với việc chuyển nhượng toàn bộ cơ sở kinh doanh và hoạt động kinh doanh dưới tên thương mại đó.

Sử dụng tên thương mại

- Sử dụng tên thương mại là việc thực hiện hành vi nhằm mục đích thương mại bằng cách dùng tên thương mại để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh, thể hiện tên thương mại trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, sản phẩm, hàng hóa, bao bì hàng hóa và phương tiện cung cấp dịch vụ, quảng cáo.
- Mọi hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với tên thương mại của người khác đã được sử dụng trước cho cùng loại sản phẩm, dịch vụ hoặc cho sản phẩm, dịch vụ tương tự, gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, cơ sở kinh doanh, hoạt động kinh doanh dưới tên thương mại đó đều bị coi là xâm phạm quyền đối với tên thương mại.



Đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa tên thương mại

Tên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoặc chủ thể khác không liên quan đến hoạt động kinh doanh thì không được bảo hộ với danh nghĩa tên thương mại.

Điều kiện chung đối với tên thương mại được bảo hộ

Tên thương mại được bảo hộ nếu có khả năng phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên thương mại đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.



Khả năng phân biệt của tên thương mại

Tên thương mại được coi là có khả năng phân biệt nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Chứa thành phần tên riêng, trừ trường hợp đã được biết đến rộng rãi do sử dụng;
- Không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với tên thương mại mà người khác đã sử dụng trước trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh;
- Không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác hoặc với chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ trước ngày tên thương mại đó được sử dụng.



CHO VAY THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

ĐỐI TƯỢNG

Các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo định hướng ưu tiên do UBND tỉnh quyết định.

ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KHCN ĐƯỢC ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2017-2020 (theo Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

1. Dự án đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong các ngành công nghiệp chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như bảo quản, chế biến rau, quả; chế biến chè, cà phê chất lượng cao; chế biến gỗ.

2. Dự án ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, sản xuất trang thiết bị, chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực như rau, hoa, chè, dược liệu, cà phê, cây đặc sản, bò sữa, bò thịt, cá nước lạnh...

3. Dự án chuyển giao ứng dụng các công nghệ tiên tiến, khai thác ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào hoạt động kinh doanh du lịch, tập trung cho các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh như: du lịch nông nghiệp, du lịch thể thao và du lịch mạo hiểm.

ĐIỀU KIỆN

- Có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự;

- Có đủ năng lực chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện dự án;

- Có tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án;

- Không có khoản nợ đọng thuế, nợ xấu tại tổ chức tín dụng;

- Tuân thủ quy định về đảm bảo tiền vay và các quy định pháp luật liên quan.

HỒ SƠ VAY VỐN

1. Đơn đề nghị vay vốn theo mẫu;

2. Thuyết minh dự án theo mẫu;

3. Các tài liệu pháp lý, tài liệu chứng minh năng lực tài chính...;

4. Hồ sơ đảm bảo tiền vay;

5. Tài liệu khác theo quy định của Ngân hàng nhận ủy thác.

6. Tham khảo chi tiết hồ sơ vay vốn tại website: www.lamdongdost.gov.vn.

LÃI SUẤT, HẠN MỨC, THỜI HẠN CHO VAY

Mức lãi suất, hạn mức và thời hạn cho vay do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

1. Lãi suất:

- Cho vay không lấy lãi;

- Cho vay lãi suất thấp bằng mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước do Bộ Tài chính ban hành.

2. Hạn mức tối đa:

70% tổng mức đầu tư của dự án nhưng không quá 3 tỷ đồng (trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định).

3. Thời hạn cho vay tối đa: không quá 36 tháng.



Liên hệ:

QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG



Tầng 9 Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng
Số 36 Trần Phú, Phường 4, Tp. Đà Lạt



0633 821317